

Gia Lai, ngày 29 tháng 5 năm 2026

CƠ SỞ PHÁP LÝ XÁC ĐỊNH CHỈ TIÊU NĂM 2026

(Kèm theo Thông báo số 1897/TB-ĐHQN ngày 29/5/2026 của Trường Đại học Quy Nhơn)

1. Danh sách ngành đào tạo

STT	Tên ngành	Mã ngành	Số văn bản cho phép mở ngành	Ngày tháng năm ban hành văn bản cho phép mở ngành	Số quyết định chuyển đổi tên ngành (gần nhất)	Ngày tháng năm ban hành Số quyết định chuyển đổi tên ngành (gần nhất)	Trường tự chủ QĐ hoặc Cơ quan có thẩm quyền cho phép	Năm bắt đầu đào tạo	Năm đã tuyển sinh và đào tạo gần nhất với năm tuyển sinh	Đào tạo ngành đặc thù có nhu cầu cao về nhân lực trình độ đại học	Năm bắt đầu thực hiện đào tạo ngành đặc thù có nhu cầu cao về nhân lực trình độ đại học	Số văn bản phê duyệt đào tạo từ xa	Ngày ban hành văn bản phê duyệt đào tạo từ xa	Năm bắt đầu thực hiện đào tạo từ xa
1	Kiểm toán	7340302	1397/QĐ-BGDĐT	21/05/2019			Cơ quan có thẩm quyền cho phép	2019	2022					
2	Kỹ thuật điện	8520201	1523/QĐ-BGDĐT	26/04/2013			Cơ quan có thẩm quyền cho phép	2013	2020					
3	Vật lý kỹ thuật	7520401	59/NQ_HDT	20/12/2024			Cơ quan có thẩm quyền cho phép	2025	2025					
4	Lý luận và phương pháp dạy học bộ môn	8140111	422/QĐ-BGDĐT	14/02/2020			Cơ quan có thẩm quyền cho phép	2019	2022					
5	Sư phạm Lịch sử	7140218	Đào tạo từ năm 1977 theo QĐ thành lập trường 1842/QĐ	21/12/1977			Cơ quan có thẩm quyền cho phép	1977	2022					
6	Việt Nam học	7310630	142/QĐ-BGDĐT	08/01/2007			Cơ quan có thẩm quyền cho phép	2007	2022					
7	Sư phạm Tiếng Anh	7140231	Đào tạo từ năm 1992	15/10/1992			Cơ quan có thẩm quyền cho phép	1992	2022					
8	Quản trị kinh doanh	7340101	7033/QĐ-BGDĐT	18/12/2001			Cơ quan có thẩm quyền cho phép	2001	2022					
9	Sư phạm Ngữ văn	7140217	Đào tạo từ năm 1977 theo QĐ thành lập trường 1842/QĐ	21/12/1977			Cơ quan có thẩm quyền cho phép	1977	2022					
10	Kinh tế số	7310109	1147/QĐ-ĐHQN	22/04/2026			Trường tự chủ QĐ	2026	2022					

STT	Tên ngành	Mã ngành	Số văn bản cho phép mở ngành	Ngày tháng năm ban hành văn bản cho phép mở ngành	Số quyết định chuyển đổi tên ngành (gần nhất)	Ngày tháng năm ban hành Số quyết định chuyển đổi tên ngành (gần nhất)	Trường tự chủ QĐ hoặc Cơ quan có thẩm quyền cho phép	Năm bắt đầu đào tạo	Năm đã tuyển sinh và đào tạo gần nhất với năm tuyển sinh	Đào tạo ngành đặc thù có nhu cầu cao về nhân lực trình độ đại học	Năm bắt đầu thực hiện đào tạo ngành đặc thù có nhu cầu cao về nhân lực trình độ đại học	Số văn bản phê duyệt đào tạo từ xa	Ngày ban hành văn bản phê duyệt đào tạo từ xa	Năm bắt đầu thực hiện đào tạo từ xa
11	Sư phạm Lịch sử - Địa lí	7140249	1062/QĐ-BGDĐT	29/03/2021			Cơ quan có thẩm quyền cho phép	2021	2022					
12	Khoa học dữ liệu	8460108	1340/QĐ-ĐHQN	27/07/2020			Trường tự chủ QĐ	2020	2020	X				
13	Luật	7380101	2172/QĐ-BGDĐT	18/05/2017			Cơ quan có thẩm quyền cho phép	2017	2025			1521/QĐ-ĐHQN	26/05/2025	2025
14	Quản lý tài nguyên và môi trường	7850101	1744/QĐ-BGDĐT	18/05/2017			Cơ quan có thẩm quyền cho phép	2017	2022					
15	Quản trị khách sạn	7810201	946/BGDĐT	14/03/2018			Cơ quan có thẩm quyền cho phép	2018	2022					
16	Kỹ thuật điều khiển và tự động hoá	7520216	1363/QĐ-ĐHQN	28/07/2020			Trường tự chủ QĐ	2020	2022					
17	Sư phạm Địa lí	7140219	Đào tạo từ năm 1992	15/10/1992			Cơ quan có thẩm quyền cho phép	1992	2022					
18	Sư phạm Toán học	7140209	Đào tạo từ năm 1977 theo QĐ thành lập trường 1842/QĐ	21/12/1977			Cơ quan có thẩm quyền cho phép	1977	2022					
19	Ngôn ngữ Anh	9220201	2302/QĐ-ĐHQN	15/08/2025			Trường tự chủ QĐ	2025	2025					
20	Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành	7810103	946/QĐ-BGDĐT	14/03/2018			Cơ quan có thẩm quyền cho phép	2018	2022					
21	Khoa học dữ liệu	7460108	1203/QĐ-ĐHQN	17/05/2022			Trường tự chủ QĐ	2022	2022					
22	Ngôn ngữ Anh	8220201	268/QĐ-BGDĐT	18/01/2012			Cơ quan có thẩm quyền cho phép	2012	2022					
23	Kỹ thuật điện	7520201	7033/QĐ-BGDĐT	18/12/2001			Cơ quan có thẩm quyền cho phép	2001	2022					
24	Giáo dục Mầm non	7140201	5967/QĐ-BGDĐT	28/10/2003			Cơ quan có thẩm quyền cho phép	2003	2022					

STT	Tên ngành	Mã ngành	Số văn bản cho phép mở ngành	Ngày tháng năm ban hành văn bản cho phép mở ngành	Số quyết định chuyển đổi tên ngành (gần nhất)	Ngày tháng năm ban hành Số quyết định chuyển đổi tên ngành (gần nhất)	Trường tự chủ QĐ hoặc Cơ quan có thẩm quyền cho phép	Năm bắt đầu đào tạo	Năm đã tuyển sinh và đào tạo gần nhất với năm tuyển sinh	Đào tạo ngành đặc thù có nhu cầu cao về nhân lực trình độ đại học	Năm bắt đầu thực hiện đào tạo ngành đặc thù có nhu cầu cao về nhân lực trình độ đại học	Số văn bản phê duyệt đào tạo từ xa	Ngày ban hành văn bản phê duyệt đào tạo từ xa	Năm bắt đầu thực hiện đào tạo từ xa
25	Đông phương học	7310608	1198/QĐ-BGDĐT	29/03/2018			Cơ quan có thẩm quyền cho phép	2018	2022					
26	Văn học Việt Nam	8220121	1941/QĐ-BGDĐT	02/05/2003			Cơ quan có thẩm quyền cho phép	2003	2022					
27	Địa lí tự nhiên	8440217	1707/QĐ-BGDĐT	20/05/2016			Cơ quan có thẩm quyền cho phép	2016	2021					
28	Lý luận và phương pháp dạy học	8140110	365/QĐ-BGDĐT	25/01/2022			Cơ quan có thẩm quyền cho phép	2022	2022					
29	Kỹ thuật điện	9520201	2303/QĐ-ĐHQN	15/08/2025			Trường tự chủ QĐ	2025	2025					
30	Phương pháp toán sơ cấp	8460113	1336/QĐ-BGDĐT	15/03/2004			Cơ quan có thẩm quyền cho phép	2004	2022					
31	Lịch sử Việt Nam	8229013	1336/QĐ-BGDĐT	15/03/2004			Cơ quan có thẩm quyền cho phép	2004	2022					
32	Ngôn ngữ Trung Quốc	7220204	142/QĐ-BGDĐT	08/01/2007	140/QĐ-BGDĐT	07/01/2011	Cơ quan có thẩm quyền cho phép	2007	2022					
33	Kế toán	7340301	6546/QĐ-BGDĐT	26/12/2002			Cơ quan có thẩm quyền cho phép	2002	2025			1521/QĐ-ĐHQN	26/05/2025	2025
34	Sinh học thực nghiệm	8420114	2586/QĐ-BGDĐT	13/05/2005			Cơ quan có thẩm quyền cho phép	2005	2022					
35	Sư phạm Hoá học	7140212	Đào tạo từ năm 1992	15/09/1992			Cơ quan có thẩm quyền cho phép	1992	2022					
36	Tâm lý học giáo dục	7310403	5699/QĐ-BGDĐT	26/12/2000			Cơ quan có thẩm quyền cho phép	2000	2022					
37	Quản trị kinh doanh	8340101	563/QĐ-BGDĐT	06/03/2019			Cơ quan có thẩm quyền cho phép	2019	2022					
38	Kỹ thuật phần mềm	7480103	1199/QĐ-BGDĐT	29/03/2018			Cơ quan có thẩm quyền cho phép	2018	2022					

STT	Tên ngành	Mã ngành	Số văn bản cho phép mở ngành	Ngày tháng năm ban hành văn bản cho phép mở ngành	Số quyết định chuyển đổi tên ngành (gần nhất)	Ngày tháng năm ban hành Số quyết định chuyển đổi tên ngành (gần nhất)	Trường tự chủ QĐ hoặc Cơ quan có thẩm quyền cho phép	Năm bắt đầu đào tạo	Năm đã tuyển sinh và đào tạo gần nhất với năm tuyển sinh	Đào tạo ngành đặc thù có nhu cầu cao về nhân lực trình độ đại học	Năm bắt đầu thực hiện đào tạo ngành đặc thù có nhu cầu cao về nhân lực trình độ đại học	Số văn bản phê duyệt đào tạo từ xa	Ngày ban hành văn bản phê duyệt đào tạo từ xa	Năm bắt đầu thực hiện đào tạo từ xa
39	Sư phạm Sinh học	7140213	Đào tạo từ năm 1977 theo QĐ thành lập trường 1842/QĐ	21/12/1977			Cơ quan có thẩm quyền cho phép	1977	2022					
40	Ngôn ngữ Anh	7220201	1649/QĐ-BGDĐT	14/05/1999	140/QĐ-BGDĐT	07/01/2011	Cơ quan có thẩm quyền cho phép	1999	2025			1521/QĐ-ĐHQN	26/05/2025	2025
41	Logistics và quản lý chuỗi cung ứng	7510605	1203/QĐ-ĐHQN	17/05/2022			Trường tự chủ QĐ	2022	2022					
42	Chính trị học	8310201	2161/QĐ-BGDĐT	30/07/2019			Cơ quan có thẩm quyền cho phép	2019	2024					
43	Quản lý đất đai	7850103	540/QĐ-BGDĐT	05/02/2004	140/QĐ-BGDĐT	07/01/2011	Cơ quan có thẩm quyền cho phép	2004	2022					
44	Sư phạm Vật lý	7140211	Đào tạo từ năm 1977 theo QĐ thành lập trường 1842/QĐ	21/12/1977			Cơ quan có thẩm quyền cho phép	1977	2022					
45	Vật lý chất rắn	8440104	1707/QĐ-BGDĐT	20/05/2016			Cơ quan có thẩm quyền cho phép	2016	2022					
46	Giáo dục Chính trị	7140205	Đào tạo từ năm 1997 (tách từ Sư - Chính trị)	15/10/1997			Cơ quan có thẩm quyền cho phép	1997	2022					
47	Ngôn ngữ học	8229020	1388/QĐ-BGDĐT	10/04/2012			Cơ quan có thẩm quyền cho phép	2012	2022					
48	Hoá lí thuyết và hoá lí	9440119	1709/QĐ-BGDĐT	20/05/2016			Cơ quan có thẩm quyền cho phép	2016	2022					
49	Kỹ thuật viễn thông	8520208	1707/QĐ-BGDĐT	20/05/2016			Cơ quan có thẩm quyền cho phép	2016	2022					
50	Công tác xã hội	7760101	7647/QĐ-BGDĐT	26/11/2004			Cơ quan có thẩm quyền cho phép	2004	2022			1521/QĐ-ĐHQN	26/05/2025	2025
51	Quản lý giáo dục	8140114	2255/QĐ-BGDĐT	26/04/2005			Cơ quan có thẩm quyền cho phép	2005	2022					

STT	Tên ngành	Mã ngành	Số văn bản cho phép mở ngành	Ngày tháng năm ban hành văn bản cho phép mở ngành	Số quyết định chuyển đổi tên ngành (gần nhất)	Ngày tháng năm ban hành Số quyết định chuyển đổi tên ngành (gần nhất)	Trường tự chủ QĐ hoặc Cơ quan có thẩm quyền cho phép	Năm bắt đầu đào tạo	Năm đã tuyển sinh và đào tạo gần nhất với năm tuyển sinh	Đào tạo ngành đặc thù có nhu cầu cao về nhân lực trình độ đại học	Năm bắt đầu thực hiện đào tạo ngành đặc thù có nhu cầu cao về nhân lực trình độ đại học	Số văn bản phê duyệt đào tạo từ xa	Ngày ban hành văn bản phê duyệt đào tạo từ xa	Năm bắt đầu thực hiện đào tạo từ xa
52	Giáo dục Tiểu học	7140202	1140/KHTV	07/03/1992			Cơ quan có thẩm quyền cho phép	1992	2022					
53	Toán giải tích	9460102	1524/QĐ-BGDĐT	26/04/2013			Cơ quan có thẩm quyền cho phép	2013	2020					
54	Công nghệ thực phẩm	7540101	1363/QĐ-ĐHQN	28/07/2020			Trường tự chủ QĐ	2020	2022					
55	Toán giải tích	8460102	1336/QĐ-BGDĐT	15/03/2004			Cơ quan có thẩm quyền cho phép	2004	2022					
56	Công nghệ kỹ thuật ô tô	7510205	1115/QĐ-ĐHQN	11/05/2021			Cơ quan có thẩm quyền cho phép	2021	2026					
57	Hoá lý thuyết và hoá lí	8440119	268/QĐ-BGDĐT	18/01/2012			Cơ quan có thẩm quyền cho phép	2012	2022					
58	Khoa học máy tính	8480101	268/QĐ-BGDĐT	18/01/2012			Cơ quan có thẩm quyền cho phép	2012	2021					
59	Giáo dục Thể chất	7140206	6546/BGDĐT	26/12/2002	140/QĐ-BGDĐT	07/01/2011	Cơ quan có thẩm quyền cho phép	2002	2022					
60	Trí tuệ nhân tạo	7480107	1203/QĐ-ĐHQN	17/05/2022			Cơ quan có thẩm quyền cho phép	2022	2022					
61	Toán ứng dụng	7460112	1199/QĐ-BGDĐT	29/03/2018			Cơ quan có thẩm quyền cho phép	2018	2022					
62	Công nghệ thông tin	7480201	1649/QĐ-BGDĐT	14/05/1999	140/QĐ-BGDĐT	07/01/2011	Cơ quan có thẩm quyền cho phép	1999	2022					
63	Kế toán	8340301	268/QĐ-BGDĐT	18/01/2012			Cơ quan có thẩm quyền cho phép	2012	2022					
64	Sư phạm Tin học	7140210	142/BGDĐT	08/01/2007			Cơ quan có thẩm quyền cho phép	2007	2022					
65	Văn học	7229030	1649/QĐ-BGDĐT	14/05/1999			Cơ quan có thẩm quyền cho phép	1999	2022					

STT	Tên ngành	Mã ngành	Số văn bản cho phép mở ngành	Ngày tháng năm ban hành văn bản cho phép mở ngành	Số quyết định chuyển đổi tên ngành (gần nhất)	Ngày tháng năm ban hành Số quyết định chuyển đổi tên ngành (gần nhất)	Trường tự chủ QĐ hoặc Cơ quan có thẩm quyền cho phép	Năm bắt đầu đào tạo	Năm đã tuyển sinh và đào tạo gần nhất với năm tuyển sinh	Đào tạo ngành đặc thù có nhu cầu cao về nhân lực trình độ đại học	Năm bắt đầu thực hiện đào tạo ngành đặc thù có nhu cầu cao về nhân lực trình độ đại học	Số văn bản phê duyệt đào tạo từ xa	Ngày ban hành văn bản phê duyệt đào tạo từ xa	Năm bắt đầu thực hiện đào tạo từ xa
66	Hoá vô cơ	8440113	1707/QĐ-BGDĐT	20/05/2016			Cơ quan có thẩm quyền cho phép	2022	2021					
67	Quản lý kinh tế	8310110	2162/QĐ-BGDĐT	30/07/2019			Cơ quan có thẩm quyền cho phép	2019	2022					
68	Hoá học	7440112	1649/QĐ-BGDĐT	14/05/1999			Cơ quan có thẩm quyền cho phép	1999	2024					
69	Kỹ thuật xây dựng	7580201	1398/QĐ-BGDĐT	21/05/2019			Cơ quan có thẩm quyền cho phép	2019	2022					
70	Kinh tế	7310101	197/QĐ-BGDĐT	14/01/2008			Cơ quan có thẩm quyền cho phép	2008	2022					
71	Công nghệ kỹ thuật hóa học	7510401	2591/QĐ-BGDĐT	26/03/2009	140/QĐ-BGDĐT	07/01/2011	Cơ quan có thẩm quyền cho phép	2009	2022					
72	Tài chính - Ngân hàng	8340201	2064/QĐ-ĐHQN	02/08/2023			Trường tự chủ QĐ	2023	2023					
73	Tài chính - Ngân hàng	7340201	142/QĐ-BGDĐT	08/01/2007			Cơ quan có thẩm quyền cho phép	2007	2022					
74	Quản lý nhà nước	7310205	197/QĐ-BGDĐT	14/01/2008	140/QĐ-BGDĐT	07/01/2011	Cơ quan có thẩm quyền cho phép	2008	2025			1017/QĐ-ĐHQN	08/04/2026	2026
75	Kỹ thuật điện tử - viễn thông	7520207	6546/QĐ-BGDĐT	26/12/2002			Cơ quan có thẩm quyền cho phép	2002	2022					
76	Kỹ thuật cơ khí động lực	7520116	29/QN_HĐT	24/06/2024			Cơ quan có thẩm quyền cho phép	2025	2025					
77	Đại số và lý thuyết số	9460104	1524/QĐ-BGDĐT	26/04/2013			Cơ quan có thẩm quyền cho phép	2013	2020					
78	Đại số và lý thuyết số	8460104	1336/QĐ-BGDĐT	15/03/2004			Cơ quan có thẩm quyền cho phép	2004	2021					
79	Nông học	7620109	7633/QĐ-BGDĐT	30/12/2005			Cơ quan có thẩm quyền cho phép	2005	2022					

STT	Tên ngành	Mã ngành	Số văn bản cho phép mở ngành	Ngày tháng năm ban hành văn bản cho phép mở ngành	Số quyết định chuyển đổi tên ngành (gần nhất)	Ngày tháng năm ban hành Số quyết định chuyển đổi tên ngành (gần nhất)	Trường tự chủ QĐ hoặc Cơ quan có thẩm quyền cho phép	Năm bắt đầu đào tạo	Năm đã tuyển sinh và đào tạo gần nhất với năm tuyển sinh	Đào tạo ngành đặc thù có nhu cầu cao về nhân lực trình độ đại học	Năm bắt đầu thực hiện đào tạo ngành đặc thù có nhu cầu cao về nhân lực trình độ đại học	Số văn bản phê duyệt đào tạo từ xa	Ngày ban hành văn bản phê duyệt đào tạo từ xa	Năm bắt đầu thực hiện đào tạo từ xa
80	Quản lý giáo dục	7140114	5699/QĐ-BGDĐT	26/12/2000			Cơ quan có thẩm quyền cho phép	2000	2022					
81	Sư phạm khoa học tự nhiên	7140247	1061/QĐ-BGDĐT	29/03/2021			Cơ quan có thẩm quyền cho phép	2021	2022					

2. Danh sách đội ngũ giảng viên toàn thời gian và thỉnh giảng

2.1 Danh sách đội ngũ giảng viên toàn thời gian:

TT	Họ và tên	Ngày,tháng, năm sinh	Số CCCD/ hộ chiếu	Quốc tịch	Giới tính	Năm tuyển dụng/ ký hợp đồng	Thời hạn hợp đồng	Ngày bắt đầu hợp đồng	Ngày kết thúc hợp đồng	Chức danh khoa học	Trình độ	Chuyên môn được đào tạo	Mã ngành tham gia ĐTTX	Tên ngành tham gia ĐTTX	Thời gian (số giờ trung bình tham gia ĐTTX/ tuần)
1	Nguyễn Văn Kim	19/04/1973	051073009173		Nam	06/05/2013	HDLĐ không xác định thời hạn	06/05/2013		Phó giáo sư	Tiến sĩ	Hoá vô cơ			0
2	Trần Thị Thu Hiền	14/10/1984	052184004913		Nữ	09/03/2014	HDLĐ không xác định thời hạn	09/03/2014			Tiến sĩ	Kỹ thuật môi trường			0
3	Nguyễn Thị Anh Đào	21/12/1970	049170008531		Nữ	01/10/1997	HDLĐ không xác định thời hạn	01/10/1997			Thạc sĩ	Ngôn ngữ Anh	7220201	Ngôn ngữ Anh	48
4	Phạm Thị Lai	20/12/1988	052188011171		Nữ	03/04/2014	HDLĐ không xác định thời hạn	03/04/2014			Thạc sĩ	Kế toán	7340301	Kế toán	48
5	Nguyễn Ngọc Minh	25/10/1968	024068013360		Nam	15/10/1999	HDLĐ không xác định thời hạn	15/10/1999			Thạc sĩ	Giáo dục học			0
6	Hà Đông Cảnh	15/09/1996	052096006226		Nam	05/08/2025	HDLĐ xác định thời hạn	05/08/2025	04/08/2028		Thạc sĩ	Giáo dục học			0
7	Bùi Hồng Hải	15/07/1980	052080008396		Nam	01/04/2014	HDLĐ không xác định thời hạn	01/04/2014			Tiến sĩ	Kinh tế nông nghiệp			0
8	Trần Thị Thanh Nhân	20/10/1990	052190007477		Nữ	02/10/2015	HDLĐ không xác định thời hạn	02/10/2015			Thạc sĩ	Kinh tế đầu tư	7340301	Kế toán	48
9	Hồ Nữ Như Ý	21/01/1997	051197005803		Nữ	20/02/2020	HDLĐ không xác định thời hạn	20/02/2020			Thạc sĩ	Ngôn ngữ Anh	7220201	Ngôn ngữ Anh	48
10	Phạm Anh Tuấn	31/10/1979	020079007973		Nam	01/04/2011	HDLĐ không xác định thời hạn	01/04/2011			Thạc sĩ	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam			0
11	Võ Văn Hiệp	27/02/1968	052068011583		Nam	02/07/1996	HDLĐ không xác định thời hạn	02/07/1996			Thạc sĩ	Toán học			0
12	Trần Thị Quanh	28/08/1989	052189008682		Nữ	01/04/2015	HDLĐ không xác định thời hạn	01/04/2015			Thạc sĩ	Kế toán	7340301	Kế toán	48
13	Nguyễn Thị Thanh Hương	22/03/1967	014167001757		Nữ	01/09/1989	HDLĐ không xác định thời hạn	01/09/1989		Phó giáo sư	Tiến sĩ	Lịch sử Việt Nam			0
14	Phạm Thị Thu Hà	02/06/1976	025176019634		Nữ	08/08/2012	HDLĐ không xác định thời hạn	08/08/2012			Thạc sĩ	Văn hoá học			0
15	Huỳnh Thị Thu Toàn	25/05/1978	052178019942		Nữ	07/09/2001	HDLĐ không xác định thời hạn	07/09/2001			Thạc sĩ	Ngôn ngữ Anh	7220201	Ngôn ngữ Anh	48

TT	Họ và tên	Ngày,tháng, năm sinh	Số CCCD/ hộ chiếu	Quốc tịch	Giới tính	Năm tuyển dụng/ ký hợp đồng	Thời hạn hợp đồng	Ngày bắt đầu hợp đồng	Ngày kết thúc hợp đồng	Chức danh khoa học	Trình độ	Chuyên môn được đào tạo	Mã ngành tham gia ĐTTX	Tên ngành tham gia ĐTTX	Thời gian (số giờ trung bình tham gia ĐTTX/ tuần)
16	Nguyễn Trung Kiên	17/10/1977	045077006910		Nam	06/05/2013	HDLĐ không xác định thời hạn	06/05/2013			Thạc sĩ	Chủ nghĩa xã hội khoa học	7380101	Luật	48
17	Nguyễn Văn Đại	06/07/1981	049081007585		Nam	06/05/2013	HDLĐ không xác định thời hạn	06/05/2013			Tiến sĩ	Toán học			0
18	Ngô Thị Thanh Hiền	29/11/1980	052180018539		Nữ	01/04/2011	HDLĐ không xác định thời hạn	01/04/2011			Tiến sĩ	Kỹ thuật hoá học			0
19	Lê Dzu Nhật	07/05/1982	052082009698		Nam	01/04/2013	HDLĐ không xác định thời hạn	01/04/2013			Tiến sĩ	Khoa học quản lý			0
20	Nguyễn Thái Bảo	01/06/1970	052070004049		Nam	02/07/1996	HDLĐ không xác định thời hạn	02/07/1996			Thạc sĩ	Kỹ thuật điện			0
21	Hồ Văn Phi	16/12/1967	052067016097		Nam	02/07/1996	HDLĐ không xác định thời hạn	02/07/1996			Tiến sĩ	Kỹ thuật viễn thông			0
22	Nguyễn Minh Vương	01/03/1983	052083023961		Nam	01/04/2013	HDLĐ không xác định thời hạn	01/04/2013		Phó giáo sư	Tiến sĩ	Kỹ thuật vật liệu			0
23	Đặng Thị Thanh Hoa	18/11/1983	042183017259		Nữ	06/05/2013	HDLĐ không xác định thời hạn	06/05/2013			Tiến sĩ	Ngôn ngữ học			0
24	Nguyễn Thị Ngọc Uyên	04/01/1978	064178000959		Nữ	29/08/2025	HDLĐ không xác định thời hạn	29/08/2025			Tiến sĩ	Lý luận và phương pháp dạy học bộ môn	7220201	Ngôn ngữ Anh	48
25	Ngô Thị Nghĩa Bình	22/06/1976	052176011288		Nữ	08/08/2012	HDLĐ không xác định thời hạn	08/08/2012			Tiến sĩ	Triết học	7380101	Luật	48
26	Phạm Thị Thúy Hằng	01/08/1988	052188020575		Nữ	09/03/2014	HDLĐ không xác định thời hạn	09/03/2014			Tiến sĩ	Quản trị kinh doanh			0
27	Hoàng Công Duy	20/02/1988	052088006220		Nam	01/04/2015	HDLĐ không xác định thời hạn	01/04/2015			Thạc sĩ	Kỹ thuật xây dựng			0
28	Nguyễn Hiền Thanh	04/10/1998	052198010195		Nữ	05/08/2025	HDLĐ xác định thời hạn	05/08/2025	04/08/2028		Thạc sĩ	Lý luận và phương pháp dạy học bộ môn			0
29	Hồ Phương Tâm	04/12/1981	046181011198		Nữ	06/05/2013	HDLĐ không xác định thời hạn	06/05/2013			Thạc sĩ	Ngôn ngữ học	7220201	Ngôn ngữ Anh	48
30	Lê Kim Chung	11/10/1965	052065009133		Nam	01/11/1993	HDLĐ không xác định thời hạn	01/11/1993			Tiến sĩ	Kinh tế chính trị	7380101	Luật	48

TT	Họ và tên	Ngày,tháng, năm sinh	Số CCCD/ hộ chiếu	Quốc tịch	Giới tính	Năm tuyển dụng/ ký hợp đồng	Thời hạn hợp đồng	Ngày bắt đầu hợp đồng	Ngày kết thúc hợp đồng	Chức danh khoa học	Trình độ	Chuyên môn được đào tạo	Mã ngành tham gia ĐTTX	Tên ngành tham gia ĐTTX	Thời gian (số giờ trung bình tham gia ĐTTX/ tuần)
31	Huỳnh Trí Bình	10/01/1985	056085001946		Nam	06/06/2013	HDLĐ không xác định thời hạn	06/06/2013			Tiến sĩ	Lý luận và phương pháp dạy học bộ môn			0
32	Nguyễn Thị Thu Hạnh	09/10/1973	052173080520		Nữ	21/09/1999	HDLĐ không xác định thời hạn	21/09/1999			Thạc sĩ	Ngôn ngữ Anh	7220201	Ngôn ngữ Anh	48
33	Nguyễn Doãn Thuận	26/03/1983	038083051954		Nam	06/05/2013	HDLĐ không xác định thời hạn	06/05/2013			Tiến sĩ	Lịch sử Việt Nam			0
34	Hoàng Đức An	22/08/1981	052081014502		Nam	06/05/2015	HDLĐ không xác định thời hạn	06/05/2015			Tiến sĩ	Công nghệ sinh học			0
35	Lương Ngọc Toàn	22/05/1989	064089005023		Nam	02/10/2015	HDLĐ không xác định thời hạn	02/10/2015			Thạc sĩ	Kỹ thuật điện			0
36	Thái Bình Thuận	26/09/1982	052082016388		Nam	06/05/2013	HDLĐ không xác định thời hạn	06/05/2013			Thạc sĩ	Quản lý thể dục thể thao			0
37	Nguyễn Vũ Ngọc Mai	22/09/1985	049185017829		Nữ	03/04/2014	HDLĐ không xác định thời hạn	03/04/2014			Tiến sĩ	Kỹ thuật môi trường			0
38	Đoàn Kiều Văn Tâm	05/03/1990	052090014238		Nam	01/11/2016	HDLĐ không xác định thời hạn	01/11/2016			Thạc sĩ	Kỹ thuật xây dựng			0
39	Lê Thị Ngọc Loan	13/03/1980	052180008835		Nữ	06/05/2013	HDLĐ không xác định thời hạn	06/05/2013		Phó giáo sư	Tiến sĩ	Khoa học vật liệu			0
40	Nguyễn Thị Xuân Thủy	09/04/1972	052172036860		Nữ	03/09/1998	HDLĐ không xác định thời hạn	03/09/1998			Thạc sĩ	Ngôn ngữ Anh	7220201	Ngôn ngữ Anh	48
41	Hồ Thị Minh Phương	27/04/1980	056180003827		Nữ	06/09/2002	HDLĐ không xác định thời hạn	06/09/2002			Tiến sĩ	Lý luận và phương pháp dạy học			0
42	Nguyễn Thị Ái Quỳnh	19/01/1972	046172016736		Nữ	07/09/2001	HDLĐ không xác định thời hạn	07/09/2001			Tiến sĩ	Ngôn ngữ Pháp	7220201	Ngôn ngữ Anh	48
43	Lê Xuân Việt	02/01/1976	051076019906		Nam	16/06/2012	HDLĐ không xác định thời hạn	16/06/2012			Tiến sĩ	Toán học			0
44	Nguyễn Thị Loan	03/01/1981	052181013942		Nữ	06/05/2013	HDLĐ không xác định thời hạn	06/05/2013			Thạc sĩ	Khoa học máy tính			0
45	Huỳnh Thị Miên Trung	25/05/1984	051184011209		Nữ	06/11/2013	HDLĐ không xác định thời hạn	06/11/2013		Phó giáo sư	Tiến sĩ	Hoá học			0
46	Trần Bảo Duy	20/02/1991	054091004427		Nam	01/11/2016	HDLĐ không xác định thời hạn	01/11/2016			Tiến sĩ	Toán học	7340301	Kế toán	48

TT	Họ và tên	Ngày,tháng, năm sinh	Số CCCD/ hộ chiếu	Quốc tịch	Giới tính	Năm tuyển dụng/ ký hợp đồng	Thời hạn hợp đồng	Ngày bắt đầu hợp đồng	Ngày kết thúc hợp đồng	Chức danh khoa học	Trình độ	Chuyên môn được đào tạo	Mã ngành tham gia ĐTTX	Tên ngành tham gia ĐTTX	Thời gian (số giờ trung bình tham gia ĐTTX/ tuần)
47	Diệp Thị Lan Phương	08/12/1976	052176020523		Nữ	16/06/2012	HDLĐ không xác định thời hạn	16/06/2012			Tiến sĩ	Hoá hữu cơ			0
48	Nguyễn Thị Hồng Trang	24/02/1982	044182006886		Nữ	06/11/2013	HDLĐ không xác định thời hạn	06/11/2013			Tiến sĩ	Vật lý kỹ thuật			0
49	Trần Thị Giang	20/12/1970	033170011321		Nữ	01/09/1997	HDLĐ không xác định thời hạn	01/09/1997			Tiến sĩ	Ngôn ngữ học so sánh, đối chiếu			0
50	Lê Thị Thùy Trang	28/11/1981	052181001064		Nữ	01/04/2011	HDLĐ không xác định thời hạn	01/04/2011			Thạc sĩ	Kỹ thuật môi trường			0
51	Lê Thanh Hải	20/10/1982	038082021882		Nam	06/05/2013	HDLĐ không xác định thời hạn	06/05/2013			Tiến sĩ	Lịch sử thế giới	7760101	Công tác xã hội	48
52	Đào Nhật Minh	08/12/1987	052087011737		Nam	03/04/2014	HDLĐ không xác định thời hạn	03/04/2014			Tiến sĩ	Kế toán	7340301	Kế toán	48
53	Hà Thị Thanh Thúy	13/12/1980	052180009479		Nữ	01/07/2022	HDLĐ không xác định thời hạn	01/07/2022			Thạc sĩ	Ngôn ngữ Anh	7220201	Ngôn ngữ Anh	48
54	Hồ Thị Ngọc Hà	28/01/1984	046184012467		Nữ	01/06/2012	HDLĐ không xác định thời hạn	01/06/2012			Thạc sĩ	Ngôn ngữ học	7220201	Ngôn ngữ Anh	48
55	Lê Đức Hiền	24/04/1989	045089002676		Nam	02/10/2015	HDLĐ không xác định thời hạn	02/10/2015			Thạc sĩ	Luật dân sự và tố tụng dân sự	7380101	Luật	48
56	Hồ Văn Ban	31/12/1979	052079025705		Nam	01/04/2011	HDLĐ không xác định thời hạn	01/04/2011			Tiến sĩ	Hoá hữu cơ			0
57	Nguyễn Hữu Trọn	23/04/1983	052083015226		Nam	06/11/2013	HDLĐ không xác định thời hạn	06/11/2013			Tiến sĩ	Toán học			0
58	Ngô Kim Khuê	29/03/1987	052187022088		Nữ	06/05/2013	HDLĐ không xác định thời hạn	06/05/2013			Tiến sĩ	Côn trùng học			0
59	Nguyễn Đình Khoa	06/05/1981	052081005554		Nam	01/04/2011	HDLĐ không xác định thời hạn	01/04/2011			Tiến sĩ	Xã hội học	7760101	Công tác xã hội	48
60	Lê Hà Cẩm Tiên	18/08/1998	052198001854		Nữ	12/01/2026	HDLĐ xác định thời hạn	12/01/2026	11/01/2031		Thạc sĩ	Ngôn ngữ Anh	7310205	Quản lý nhà nước	48
61	Cao Phương Thảo	16/07/1980	052180016320		Nữ	06/11/2013	HDLĐ không xác định thời hạn	06/11/2013			Tiến sĩ	Khoa học máy tính			0
62	Nguyễn Thị Tho	16/07/1991	054191002525		Nữ	01/11/2016	HDLĐ không xác định thời hạn	01/11/2016			Thạc sĩ	Sinh học thực nghiệm			0

TT	Họ và tên	Ngày,tháng, năm sinh	Số CCCD/ hộ chiếu	Quốc tịch	Giới tính	Năm tuyển dụng/ ký hợp đồng	Thời hạn hợp đồng	Ngày bắt đầu hợp đồng	Ngày kết thúc hợp đồng	Chức danh khoa học	Trình độ	Chuyên môn được đào tạo	Mã ngành tham gia ĐTTX	Tên ngành tham gia ĐTTX	Thời gian (số giờ trung bình tham gia ĐTTX/ tuần)
63	Nguyễn Thị Khánh Ngân	07/05/1988	052188012328		Nữ	01/04/2015	HDLĐ không xác định thời hạn	01/04/2015			Thạc sĩ	Địa kỹ thuật xây dựng			0
64	Trần Hải Vũ	08/03/1982	052082008846		Nam	06/05/2013	HDLĐ không xác định thời hạn	06/05/2013			Thạc sĩ	Địa lý học	7850103	Quản lý đất đai	48
65	Bùi Thị Thu Ngân	15/12/1983	052183005685		Nữ	06/05/2013	HDLĐ không xác định thời hạn	06/05/2013			Thạc sĩ	Tài chính - Ngân hàng			0
66	Nguyễn Thị Thắm	21/12/1979	034179023481		Nữ	09/03/2014	HDLĐ không xác định thời hạn	09/03/2014			Thạc sĩ	Ngôn ngữ Trung Quốc	7220201	Ngôn ngữ Anh	48
67	Tô Thị Minh Tâm	10/12/1986	051186003234		Nữ	01/04/2015	HDLĐ không xác định thời hạn	01/04/2015			Thạc sĩ	Tâm lý học	7760101	Công tác xã hội	48
68	Nguyễn Trần Hòa	09/01/1982	042082018933		Nam	06/05/2013	HDLĐ không xác định thời hạn	06/05/2013			Tiến sĩ	Lịch sử thế giới			0
69	Nguyễn Thị Phương Thảo	30/04/1981	052181005072		Nữ	01/04/2011	HDLĐ không xác định thời hạn	01/04/2011			Thạc sĩ	Toán học			0
70	Ngô Thị Thanh Thảo	07/03/1985	052185004544		Nữ	06/05/2013	HDLĐ không xác định thời hạn	06/05/2013			Tiến sĩ	Sinh học			0
71	Nguyễn Thị Huỳnh Nhã	10/11/1992	052192013026		Nữ	08/08/2018	HDLĐ không xác định thời hạn	08/08/2018			Thạc sĩ	Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành			0
72	Đào Ngọc Hân	13/03/1980	052180004806		Nữ	01/04/2011	HDLĐ không xác định thời hạn	01/04/2011			Tiến sĩ	Toán học			0
73	Lê Thị Thanh Mỹ	29/07/1984	049184019873		Nữ	06/05/2013	HDLĐ không xác định thời hạn	06/05/2013			Tiến sĩ	Kế toán	7340301	Kế toán	48
74	Lê Phương Thảo	07/05/1999	052199004229		Nữ	05/08/2025	HDLĐ xác định thời hạn	05/08/2025	04/08/2028		Thạc sĩ	Khoa học dữ liệu			0
75	Lê Minh Tú	02/06/1982	042082097064		Nam	01/04/2011	HDLĐ không xác định thời hạn	01/04/2011			Thạc sĩ	Quản lý thể dục thể thao			0
76	Trịnh Thị Thắng	20/05/1987	038187047517		Nữ	06/05/2013	HDLĐ không xác định thời hạn	06/05/2013			Thạc sĩ	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam			0
77	Nguyễn Thị Kim Tuyền	13/01/1985	052185012506		Nữ	10/03/2014	HDLĐ không xác định thời hạn	10/03/2014			Tiến sĩ	Kế toán	7340301	Kế toán	48
78	Nguyễn Thị Mộng Điệp	23/09/1983	052183016513		Nữ	09/03/2014	HDLĐ không xác định thời hạn	09/03/2014		Phó giáo sư	Tiến sĩ khoa học	Sinh học			0
79	Nguyễn Trọng Thủy	09/02/1987	052087008779		Nam	06/05/2014	HDLĐ không xác định thời hạn	06/05/2014			Tiến sĩ	Giáo dục học			0
80	Đỗ Ngọc Mỹ	04/06/1963	052063006666		Nam	01/10/1986	HDLĐ không xác định thời hạn	01/10/1986		Phó giáo sư	Tiến sĩ	Khoa học quản lý			0
81	Vũ Đức Luân	03/02/1979	031079014238		Nam	01/04/2011	HDLĐ không xác định thời hạn	01/04/2011			Thạc sĩ	Ngôn ngữ học			0
82	Lương Thị Hương Thảo	15/09/1984	031184012425		Nữ	10/07/2020	HDLĐ không xác định thời hạn	10/07/2020			Thạc sĩ	Ngôn ngữ học			0
83	Bùi Thị Bảo Hạnh	31/12/1972	051173008651		Nữ	08/08/2012	HDLĐ không xác định thời hạn	08/08/2012			Thạc sĩ	Lý luận và phương pháp dạy học			0
84	Lê Văn An	13/09/1988	056088002218		Nam	03/04/2014	HDLĐ không xác định thời hạn	03/04/2014			Tiến sĩ	Toán giải tích			0

TT	Họ và tên	Ngày,tháng, năm sinh	Số CCCD/ hộ chiếu	Quốc tịch	Giới tính	Năm tuyển dụng/ ký hợp đồng	Thời hạn hợp đồng	Ngày bắt đầu hợp đồng	Ngày kết thúc hợp đồng	Chức danh khoa học	Trình độ	Chuyên môn được đào tạo	Mã ngành tham gia ĐTTX	Tên ngành tham gia ĐTTX	Thời gian (số giờ trung bình tham gia ĐTTX/ tuần)
85	Tăng Văn Thạnh	05/02/1972	049072011848		Nam	08/08/2012	HDLĐ không xác định thời hạn	08/08/2012			Tiến sĩ	Triết học	7310205	Quản lý nhà nước	48
86	Nguyễn Tiến Phùng	02/04/1977	052077010140		Nam	26/10/2005	HDLĐ không xác định thời hạn	26/10/2005			Tiến sĩ	Ngôn ngữ học	7220201	Ngôn ngữ Anh	48
87	Nguyễn Thành Đạt	05/10/1978	052078015077		Nam	01/04/2014	HDLĐ không xác định thời hạn	01/04/2014			Tiến sĩ	Khoa học máy tính	7340301	Kế toán	48
88	Nguyễn Bá Phước	10/10/1988	052088001111		Nam	03/04/2014	HDLĐ không xác định thời hạn	03/04/2014			Thạc sĩ	Quản trị kinh doanh			0
89	Nguyễn Phi Hùng	19/06/1967	049067016566		Nam	05/10/1991	HDLĐ không xác định thời hạn	05/10/1991		Phó giáo sư	Tiến sĩ	Hoá học			0
90	Trần Minh Hiếu	20/05/1994	052094013048		Nam	20/02/2022	HDLĐ không xác định thời hạn	20/02/2022			Thạc sĩ	Luật quốc tế	7380101	Luật	48
91	Nguyễn Dư Vi Nhân	27/07/1985	045085009729		Nam	06/05/2013	HDLĐ không xác định thời hạn	06/05/2013			Tiến sĩ	Toán học			0
92	Huỳnh Nguyễn Bảo Phương	17/11/1980	052080005746		Nam	01/04/2011	HDLĐ không xác định thời hạn	01/04/2011			Tiến sĩ	Kỹ thuật viễn thông			0
93	Nguyễn Tường Thành	22/11/1979	052079036126		Nam	08/08/2012	HDLĐ không xác định thời hạn	08/08/2012			Tiến sĩ	Kỹ thuật viễn thông			0
94	Võ Thị Kiều Diễm	30/12/1983	052183011436		Nữ	01/09/2024	HDLĐ không xác định thời hạn	01/09/2024			Thạc sĩ	Lý luận và phương pháp dạy học bộ môn			0
95	Trần Hoàng Việt	26/10/1992	052092021274		Nam	03/01/2019	HDLĐ không xác định thời hạn	03/01/2019			Thạc sĩ	Khoa học máy tính			0
96	Phạm Văn Việt	02/02/1981	051081007520		Nam	06/05/2013	HDLĐ không xác định thời hạn	06/05/2013			Tiến sĩ	Công nghệ thông tin			0
97	Vũ Thị Nữ	28/08/1987	030187019870		Nữ	01/04/2015	HDLĐ không xác định thời hạn	01/04/2015			Tiến sĩ	Kinh tế học			0
98	Lê Thanh Bình	26/03/1987	052087018796		Nam	05/05/2013	HDLĐ không xác định thời hạn	05/05/2013			Tiến sĩ	Toán học			0
99	Lê Nữ Như Ngọc	08/04/1990	052190008432		Nữ	02/10/2015	HDLĐ không xác định thời hạn	02/10/2015			Thạc sĩ	Kế toán	7340301	Kế toán	48
100	Lê Thị Đặng Chi	19/09/1974	052174006845		Nữ	16/06/2012	HDLĐ không xác định thời hạn	16/06/2012			Tiến sĩ	Lý luận và phương pháp dạy học bộ môn			0
101	Lê Xuân Thạch	06/12/1980	054080008826		Nam	15/01/2023	HDLĐ không xác định thời hạn	15/01/2023			Tiến sĩ	Kỹ thuật cơ khí động lực			0
102	Trần Xuân Khoa	08/01/1988	051088006447		Nam	02/10/2015	HDLĐ không xác định thời hạn	02/10/2015			Thạc sĩ	Kỹ thuật điện			0
103	Cao Kỳ Nam	13/05/1986	052086014532		Nam	19/10/2015	HDLĐ không xác định thời hạn	19/10/2015			Thạc sĩ	Quản lý công	7310205	Quản lý nhà nước	48
104	Nguyễn Thị Việt Nga	24/11/1974	031174012658		Nữ	07/09/2001	HDLĐ không xác định thời hạn	07/09/2001		Phó giáo sư	Tiến sĩ	Hoá hữu cơ			0
105	Trần Thị Dạ Thảo	17/12/1976	052176019502		Nữ	26/08/1999	HDLĐ không xác định thời hạn	26/08/1999			Thạc sĩ	Ngôn ngữ Anh	7220201	Ngôn ngữ Anh	48
106	Phạm Xuân Trường	14/09/1970	017070003829		Nam	08/08/2012	HDLĐ không xác định thời hạn	08/08/2012			Thạc sĩ	Mỹ thuật tạo hình			0

TT	Họ và tên	Ngày,tháng, năm sinh	Số CCCD/ hộ chiếu	Quốc tịch	Giới tính	Năm tuyển dụng/ ký hợp đồng	Thời hạn hợp đồng	Ngày bắt đầu hợp đồng	Ngày kết thúc hợp đồng	Chức danh khoa học	Trình độ	Chuyên môn được đào tạo	Mã ngành tham gia ĐTTX	Tên ngành tham gia ĐTTX	Thời gian (số giờ trung bình tham gia ĐTTX/ tuần)
107	Nguyễn Thị Anh Thi	24/09/1981	052181010374		Nữ	06/05/2013	HDLĐ không xác định thời hạn	06/05/2013			Tiến sĩ	Lý luận và phương pháp dạy học bộ môn			0
108	Nguyễn Chí Tranh	18/06/1988	052088085588		Nam	01/04/2015	HDLĐ không xác định thời hạn	01/04/2015			Tiến sĩ	Quản trị kinh doanh			0
109	Hoàng Văn Đức	01/01/1987	064087013268		Nam	05/05/2013	HDLĐ không xác định thời hạn	05/05/2013			Tiến sĩ	Toán học			0
110	Nguyễn Bin	27/02/1984	052084003911		Nam	06/05/2013	HDLĐ không xác định thời hạn	06/05/2013			Tiến sĩ	Hình học và tôpô			0
111	Võ Thị Uyên Vy	13/05/1991	064191007056		Nữ	01/11/2016	HDLĐ không xác định thời hạn	01/11/2016			Thạc sĩ	Tâm lý học			0
112	Hồ Ngọc Cường	01/01/1990	052090021504		Nam	01/11/2016	HDLĐ không xác định thời hạn	01/11/2016			Thạc sĩ	Quản lý thể dục thể thao			0
113	Trương Quang Hiến	10/06/1984	035084010393		Nam	06/05/2013	HDLĐ không xác định thời hạn	06/05/2013			Tiến sĩ	Kỹ thuật môi trường	7850103	Quản lý đất đai	48
114	Lê Mộng Huyền	20/07/1987	052187022105		Nữ	01/04/2015	HDLĐ không xác định thời hạn	01/04/2015			Tiến sĩ	Kế toán	7340301	Kế toán	48
115	Nguyễn Thị Xuân Huynh	25/01/1980	052180009771		Nữ	06/05/2013	HDLĐ không xác định thời hạn	06/05/2013		Phó giáo sư	Tiến sĩ	Vật lý kỹ thuật			0
116	Bùi Thị Thúy Hằng	06/06/1983	052183013696		Nữ	08/08/2012	HDLĐ không xác định thời hạn	08/08/2012			Tiến sĩ	Ngôn ngữ học			0
117	Võ Thị Thanh Tuyền	06/06/1976	051176002518		Nữ	07/09/2001	HDLĐ không xác định thời hạn	07/09/2001			Thạc sĩ	Hoá học			0
118	Lê Mỹ Kim	30/11/1992	052192018698		Nữ	08/08/2018	HDLĐ không xác định thời hạn	08/08/2018			Thạc sĩ	Kinh tế phát triển	7340301	Kế toán	48
119	Nguyễn Tiến Dũng	29/07/1990	052090009357		Nam	02/10/2015	HDLĐ không xác định thời hạn	02/10/2015			Tiến sĩ	Quản trị kinh doanh			0
120	Trần Thị Hiền Lương	08/03/1989	052189013643		Nữ	08/08/2018	HDLĐ không xác định thời hạn	08/08/2018			Thạc sĩ	Luật kinh tế	7380101	Luật	48
121	Lê Vũ Tường Vy	08/10/1987	052187008101		Nữ	06/05/2013	HDLĐ không xác định thời hạn	06/05/2013			Thạc sĩ	Kế toán	7340301	Kế toán	48
122	Hà Thanh Hải	09/05/1969	031069029435		Nam	02/07/1996	HDLĐ không xác định thời hạn	02/07/1996			Tiến sĩ	Ngôn ngữ học	7220201	Ngôn ngữ Anh	48
123	Phạm Nguyễn Đình Tuấn	13/03/1989	052089015131		Nam	08/08/2018	HDLĐ không xác định thời hạn	08/08/2018			Tiến sĩ	Kế toán	7340301	Kế toán	48
124	Trần Thị Cẩm Thanh	01/06/1976	052176003730		Nam	07/09/2001	HDLĐ không xác định thời hạn	07/09/2001		Phó giáo sư	Tiến sĩ	Kinh tế học	7340301	Kế toán	48
125	Lê Minh Kha	20/04/1984	052084017828		Nam	06/05/2013	HDLĐ không xác định thời hạn	06/05/2013			Thạc sĩ	Văn học nước ngoài	7760101	Công tác xã hội	48
126	Đình Anh Tuấn	07/10/1966	040066020289		Nam	05/09/1988	HDLĐ không xác định thời hạn	05/09/1988			Tiến sĩ	Xã hội học	7760101	Công tác xã hội	48
127	Nguyễn Thị Thanh Bình	28/06/1976	040176018733		Nữ	07/09/2001	HDLĐ không xác định thời hạn	07/09/2001			Tiến sĩ	Hoá phân tích			0
128	Nguyễn Thị Ngọc Thủy	01/06/1980	052180018384		Nữ	08/08/2012	HDLĐ không xác định thời hạn	08/08/2012			Tiến sĩ	Triết học	7380101	Luật	48
129	Lê Hữu Lộc	30/08/1994	052094016042		Nam	10/07/2020	HDLĐ không xác định thời hạn	10/07/2020			Thạc sĩ	Ngôn ngữ Anh	7220201	Ngôn ngữ Anh	48

TT	Họ và tên	Ngày,tháng, năm sinh	Số CCCD/ hộ chiếu	Quốc tịch	Giới tính	Năm tuyển dụng/ ký hợp đồng	Thời hạn hợp đồng	Ngày bắt đầu hợp đồng	Ngày kết thúc hợp đồng	Chức danh khoa học	Trình độ	Chuyên môn được đào tạo	Mã ngành tham gia ĐTTX	Tên ngành tham gia ĐTTX	Thời gian (số giờ trung bình tham gia ĐTTX/ tuần)
130	Nguyễn Tiến Trung	10/09/1979	052079028416		Nam	07/08/2012	HDLĐ không xác định thời hạn	07/08/2012		Phó giáo sư	Tiến sĩ	Hoá hữu cơ			0
131	Mai Thế Anh	18/11/1976	052076008985		Nam	08/08/2012	HDLĐ không xác định thời hạn	08/08/2012			Tiến sĩ	Giáo dục học			0
132	Lê Thị Mỹ Kim	10/01/1982	054182011421		Nữ	01/04/2011	HDLĐ không xác định thời hạn	01/04/2011			Thạc sĩ	Kế toán	7340301	Kế toán	48
133	Phan Gia Trí	31/10/1997	052097006824		Nam	12/01/2026	HDLĐ xác định thời hạn	12/01/2026	11/01/2031		Thạc sĩ	Kỹ thuật điều khiển và tự động hóa			0
134	Đoàn Đức Tùng	06/08/1975	052075003073		Nam	16/06/2012	HDLĐ không xác định thời hạn	16/06/2012		Phó giáo sư	Tiến sĩ	Kỹ thuật điện			0
135	Lê Thị Mai Trang	05/06/1987	035187010604		Nữ	10/12/2015	HDLĐ không xác định thời hạn	10/12/2015			Thạc sĩ	Quản lý xây dựng			0
136	Nguyễn Duy Khiêm	10/09/1977	052077022130		Nam	16/06/2012	HDLĐ không xác định thời hạn	16/06/2012			Tiến sĩ	Kỹ thuật điện			0
137	Phan Thị Như Phương	25/07/1989	052189000188		Nữ	21/12/2023	HDLĐ xác định thời hạn	21/12/2023	20/12/2026		Đại học	Đồng phương học			0
138	Võ Thị Trọng Hoa	19/03/1990	062190007187		Nữ	02/10/2015	HDLĐ không xác định thời hạn	02/10/2015			Thạc sĩ	Động vật học			0
139	Nguyễn Thị Phương Ngọc	26/06/1975	001175034490		Nữ	03/09/1998	HDLĐ không xác định thời hạn	03/09/1998			Thạc sĩ	Ngôn ngữ Anh			0
140	Lương Thị Thúy Diễm	06/06/1990	052190016423		Nữ	02/10/2015	HDLĐ không xác định thời hạn	02/10/2015			Thạc sĩ	Kế toán	7340301	Kế toán	48
141	Phạm Thị Kiều Khanh	20/10/1991	052191009111		Nữ	01/11/2016	HDLĐ không xác định thời hạn	01/11/2016			Thạc sĩ	Tài chính - Ngân hàng			0
142	Lê Hồng Nhật	24/01/1986	052086017347		Nam	01/09/2023	HDLĐ không xác định thời hạn	01/09/2023			Thạc sĩ	Quản lý thể dục thể thao			0
143	Đỗ Nguyễn Khánh Quỳnh	07/03/1994	048194001465		Nữ	20/02/2022	HDLĐ không xác định thời hạn	20/02/2022			Thạc sĩ	Luật quốc tế	7380101	Luật	48
144	Ngô Thị Anh Thư	27/02/1977	052177008480		Nữ	08/08/2012	HDLĐ không xác định thời hạn	08/08/2012			Thạc sĩ	Kinh tế chính trị	7380101	Luật	48
145	Phạm Ngọc Thạch	27/04/1973	001073066689		Nam	21/09/1999	HDLĐ không xác định thời hạn	21/09/1999			Tiến sĩ	Hoá vô cơ			0
146	Võ Văn Duyên Em	18/08/1978	052078009204		Nam	16/06/2012	HDLĐ không xác định thời hạn	16/06/2012			Tiến sĩ	Lý luận và phương pháp dạy học			0
147	Trần Thị Thanh Diệu	11/12/1989	052189007685		Nữ	01/04/2015	HDLĐ không xác định thời hạn	01/04/2015			Tiến sĩ	Tài chính - Ngân hàng			0
148	Trần Thiên Thành	13/07/1970	052070016316		Nam	02/07/1996	HDLĐ không xác định thời hạn	02/07/1996			Tiến sĩ	Toán học			0
149	Phan Hoài Vỹ	22/11/1975	052075008779		Nam	07/09/2001	HDLĐ không xác định thời hạn	07/09/2001			Thạc sĩ	Sinh học thực nghiệm			0
150	Đoàn Thanh Bảo	26/08/1982	052082019207		Nam	06/05/2013	HDLĐ không xác định thời hạn	06/05/2013		Phó giáo sư	Tiến sĩ	Kỹ thuật điện			0
151	Nguyễn Đặng Thiên Thư	01/10/1988	051188007642		Nữ	03/04/2014	HDLĐ không xác định thời hạn	03/04/2014			Tiến sĩ	Toán ứng dụng			0
152	Dương Thanh Vỹ	18/10/1981	052081016854		Nam	08/08/2012	HDLĐ không xác định thời hạn	08/08/2012			Tiến sĩ	Toán giải tích			0

TT	Họ và tên	Ngày,tháng, năm sinh	Số CCCD/ hộ chiếu	Quốc tịch	Giới tính	Năm tuyển dụng/ ký hợp đồng	Thời hạn hợp đồng	Ngày bắt đầu hợp đồng	Ngày kết thúc hợp đồng	Chức danh khoa học	Trình độ	Chuyên môn được đào tạo	Mã ngành tham gia ĐTTX	Tên ngành tham gia ĐTTX	Thời gian (số giờ trung bình tham gia ĐTTX/ tuần)
153	Thái Thuận Quang	31/12/1965	051066012716		Nam	01/01/1991	HDLĐ không xác định thời hạn	01/01/1991		Phó giáo sư	Tiến sĩ	Toán học			0
154	Trần Thị Tú Nhi	25/10/1981	052181005691		Nữ	06/05/2013	HDLĐ không xác định thời hạn	06/05/2013			Tiến sĩ	Văn học			0
155	Đặng Nguyên Thoai	31/07/1982	054082005358		Nam	01/04/2011	HDLĐ không xác định thời hạn	01/04/2011			Tiến sĩ	Kỹ thuật hoá học			0
156	Nguyễn Đình Hiền	01/09/1963	045063000559		Nam	01/12/1989	HDLĐ không xác định thời hạn	01/12/1989		Phó giáo sư	Tiến sĩ	Kinh tế học			0
157	Hoàng Nhật Hiếu	27/05/1979	052079022424		Nam	06/11/2013	HDLĐ không xác định thời hạn	06/11/2013		Phó giáo sư	Tiến sĩ	Kỹ thuật vật liệu			0
158	Lê Quang Hùng	10/10/1981	044081014330		Nam	01/06/2012	HDLĐ không xác định thời hạn	01/06/2012			Tiến sĩ	Khoa học máy tính			0
159	Nguyễn Đức Toàn	18/11/1983	052083013341		Nam	06/05/2013	HDLĐ không xác định thời hạn	06/05/2013			Tiến sĩ	Lịch sử phong trào cộng sản, công nhân quốc tế và giải phóng dân tộc			0
160	Nguyễn Mai Chí Trung	22/10/1981	052081017241		Nam	06/11/2013	HDLĐ không xác định thời hạn	06/11/2013			Tiến sĩ	Kỹ thuật xây dựng			0
161	Nguyễn Ngọc Sơn	24/08/1963	033063014181		Nam	01/04/1985	HDLĐ không xác định thời hạn	01/04/1985		Phó giáo sư	Tiến sĩ	Giáo dục học			0
162	Nguyễn Văn Thắng	01/08/1984	052084010902		Nam	09/03/2014	HDLĐ không xác định thời hạn	09/03/2014			Tiến sĩ	Khoa học vật liệu			0
163	Đinh Thị Mỹ Cảnh	26/01/1980	052180013980		Nữ	01/04/2011	HDLĐ không xác định thời hạn	01/04/2011			Thạc sĩ	Công nghệ thông tin			0
164	Mai Thị Lệ Huyền	07/06/1990	064190004978		Nữ	02/10/2015	HDLĐ không xác định thời hạn	02/10/2015			Thạc sĩ	Kế toán	7340301	Kế toán	48
165	Bùi Văn Kiên	06/08/1974	038074039646		Nam	16/06/2012	HDLĐ không xác định thời hạn	16/06/2012			Thạc sĩ	Quản lý thể dục thể thao			0
166	Nguyễn Ngọc Khoa Trường	18/03/1982	054082007905		Nam	06/05/2013	HDLĐ không xác định thời hạn	06/05/2013			Thạc sĩ	Vật lý chất rắn			0
167	Nguyễn Văn Vũ	09/09/1989	052089013323		Nam	01/04/2015	HDLĐ không xác định thời hạn	01/04/2015			Tiến sĩ	Toán học			0
168	Trương Văn Định	10/08/1969	031069028005		Nam	01/10/1997	HDLĐ không xác định thời hạn	01/10/1997			Tiến sĩ	Ngôn ngữ học so sánh, đối chiếu	7220201	Ngôn ngữ Anh	48
169	Nguyễn Thị Thanh Hà	09/07/1981	038181038782		Nữ	01/04/2011	HDLĐ không xác định thời hạn	01/04/2011			Thạc sĩ	Ngôn ngữ Anh	7220201	Ngôn ngữ Anh	48
170	Nguyễn Thị Ngọc Mẫn	17/02/1988	052188000402		Nữ	01/02/2026	HDLĐ xác định thời hạn	01/02/2026	31/01/2031		Thạc sĩ	Lý luận và phương pháp dạy học			0
171	Nguyễn Ngọc Dũng	03/09/1981	052081012652		Nam	01/04/2011	HDLĐ không xác định thời hạn	01/04/2011			Thạc sĩ	Công nghệ thông tin			0
172	Huỳnh Văn Nam	21/07/1981	052081001860		Nam	01/04/2011	HDLĐ không xác định thời hạn	01/04/2011			Tiến sĩ	Kỹ thuật hoá học			0
173	Đoàn Thị Thanh Hiếu	24/08/1980	052180018595		Nữ	08/08/2012	HDLĐ không xác định thời hạn	08/08/2012			Thạc sĩ	Lý luận và phương pháp dạy học	7220201	Ngôn ngữ Anh	48

TT	Họ và tên	Ngày,tháng, năm sinh	Số CCCD/ hộ chiếu	Quốc tịch	Giới tính	Năm tuyển dụng/ ký hợp đồng	Thời hạn hợp đồng	Ngày bắt đầu hợp đồng	Ngày kết thúc hợp đồng	Chức danh khoa học	Trình độ	Chuyên môn được đào tạo	Mã ngành tham gia ĐTTX	Tên ngành tham gia ĐTTX	Thời gian (số giờ trung bình tham gia ĐTTX/ tuần)
174	Nguyễn Lê Tố Quyên	03/09/1979	052179004175		Nữ	16/06/2012	HDLĐ không xác định thời hạn	16/06/2012			Thạc sĩ	Ngôn ngữ Anh	7220201	Ngôn ngữ Anh	48
175	Đoàn Trần Thúy Vân	28/10/1975	052175008107		Nữ	08/08/2012	HDLĐ không xác định thời hạn	08/08/2012			Thạc sĩ	Ngôn ngữ Anh			0
176	Đình Thị Hồng Huyền	15/05/1977	052177002529		Nữ	01/04/2011	HDLĐ không xác định thời hạn	01/04/2011			Tiến sĩ	Khoa học máy tính			0
177	Nguyễn Hoàng Phong	25/12/1989	052089013888		Nam	01/04/2015	HDLĐ không xác định thời hạn	01/04/2015			Tiến sĩ	Tài chính - Ngân hàng			0
178	Trần Thị Kim Chung	30/10/1969	046169009539		Nữ	16/08/1996	HDLĐ không xác định thời hạn	16/08/1996			Thạc sĩ	Địa lý học	7850103	Quản lý đất đai	48
179	Lê Thị Mỹ Tú	17/04/1987	052187008302		Nữ	06/05/2013	HDLĐ không xác định thời hạn	06/05/2013			Tiến sĩ	Kế toán	7340301	Kế toán	48
180	Nguyễn Thị Huyền	23/09/1974	046174012919		Nữ	07/09/2001	HDLĐ không xác định thời hạn	07/09/2001			Tiến sĩ	Địa lý học	7850103	Quản lý đất đai	48
181	Đặng Nguyên Bảo	21/12/1992	052092004807		Nam	08/08/2018	HDLĐ không xác định thời hạn	08/08/2018			Thạc sĩ	Tài chính - Ngân hàng			0
182	Trần Thị Quỳnh Lê	11/11/1984	048184000442		Nữ	03/04/2014	HDLĐ không xác định thời hạn	03/04/2014			Tiến sĩ	Văn học Việt Nam			0
183	Lê Văn Tân	07/09/1983	052083019474		Nam	06/05/2013	HDLĐ không xác định thời hạn	06/05/2013			Tiến sĩ	Kế toán	7340301	Kế toán	48
184	Nguyễn Trọng Đợi	10/11/1980	034080026914		Nam	06/05/2013	HDLĐ không xác định thời hạn	06/05/2013			Tiến sĩ	Quản lý tài nguyên và môi trường	7850103	Quản lý đất đai	48
185	Đỗ Thị Diễm Thúy	07/02/1983	052183006633		Nữ	01/06/2012	HDLĐ không xác định thời hạn	01/06/2012			Thạc sĩ	Hoá hữu cơ			0
186	Phan Đình Sinh	02/04/1976	001076087160		Nam	15/06/2012	HDLĐ không xác định thời hạn	15/06/2012			Thạc sĩ	Công nghệ thông tin			0
187	Phạm Thị Thùy Duyên	02/02/1988	049188002713		Nữ	03/04/2014	HDLĐ không xác định thời hạn	03/04/2014			Thạc sĩ	Quản trị kinh doanh			0
188	Trần Thị Liên	31/12/1974	052175018508		Nữ	08/08/2012	HDLĐ không xác định thời hạn	08/08/2012			Thạc sĩ	Công nghệ thông tin			0
189	Trương Thanh Tâm	06/06/1976	052176020860		Nữ	07/09/2001	HDLĐ không xác định thời hạn	07/09/2001			Tiến sĩ	Kỹ thuật hoá học			0
190	Nguyễn Văn Đông	20/10/1975	052075004807		Nam	01/03/2024	HDLĐ không xác định thời hạn	01/03/2024			Tiến sĩ	Kỹ thuật nhiệt			0
191	Nguyễn Văn Anh	16/02/1974	046074004618		Nam	01/03/2021	HDLĐ không xác định thời hạn	01/03/2021			Tiến sĩ	Kỹ thuật cơ khí động lực			0
192	Huỳnh Minh Hùng	04/11/1985	052085008953		Nam	06/05/2015	HDLĐ không xác định thời hạn	06/05/2015			Tiến sĩ	Hoá hữu cơ			0
193	Hoàng Thị Hoài Hương	17/10/1988	040188033446		Nữ	03/04/2014	HDLĐ không xác định thời hạn	03/04/2014			Tiến sĩ	Kinh tế phát triển	7340301	Kế toán	48
194	Trương Thị Dương	06/08/1978	034178019340		Nữ	06/05/2013	HDLĐ không xác định thời hạn	06/05/2013			Tiến sĩ	Lịch sử Việt Nam			0
195	Trần Thị Vũ Tuyền	20/08/1991	052191020136		Nữ	01/11/2016	HDLĐ không xác định thời hạn	01/11/2016			Thạc sĩ	Kế toán	7340301	Kế toán	48
196	Lê Thị Thanh Liễu	20/12/1982	052182005311		Nữ	06/05/2013	HDLĐ không xác định thời hạn	06/05/2013			Tiến sĩ	Hoá vô cơ			0
197	Trần Xuân Toàn	14/06/1965	052065012575		Nam	05/09/1988	HDLĐ không xác định thời hạn	05/09/1988			Thạc sĩ	Văn học dân gian	7760101	Công tác xã hội	48

TT	Họ và tên	Ngày,tháng, năm sinh	Số CCCD/ hộ chiếu	Quốc tịch	Giới tính	Năm tuyển dụng/ ký hợp đồng	Thời hạn hợp đồng	Ngày bắt đầu hợp đồng	Ngày kết thúc hợp đồng	Chức danh khoa học	Trình độ	Chuyên môn được đào tạo	Mã ngành tham gia ĐTTX	Tên ngành tham gia ĐTTX	Thời gian (số giờ trung bình tham gia ĐTTX/ tuần)
198	Phạm Thị Hương	16/07/1988	036188022101		Nữ	01/04/2015	HDLĐ không xác định thời hạn	01/04/2015			Tiến sĩ	Quản trị kinh doanh			0
199	Trương Hồng Long	09/08/1974	017074005830		Nam	09/03/2014	HDLĐ không xác định thời hạn	09/03/2014			Thạc sĩ	Quản lý thể dục thể thao			0
200	Đỗ Huyền Trang	30/08/1979	001179048523		Nữ	16/06/2012	HDLĐ không xác định thời hạn	16/06/2012			Tiến sĩ	Kinh tế học	7340301	Kế toán	48
201	Đặng Thị Từ Mỹ	02/10/1976	052176003838		Nữ	16/06/2012	HDLĐ không xác định thời hạn	16/06/2012			Tiến sĩ	Kỹ thuật viễn thông			0
202	Vũ Sơn Lâm	24/11/1987	052087009919		Nam	08/08/2018	HDLĐ không xác định thời hạn	08/08/2018			Thạc sĩ	Công nghệ thông tin			0
203	Sử Thị Thu Hằng	07/11/1983	042183014059		Nữ	06/05/2013	HDLĐ không xác định thời hạn	06/05/2013			Tiến sĩ	Kinh tế phát triển	7340301	Kế toán	48
204	Phùng Văn Minh	11/10/1978	052078012041		Nam	01/04/2011	HDLĐ không xác định thời hạn	01/04/2011			Thạc sĩ	Công nghệ thông tin			0
205	Nguyễn Thị Lan	08/08/1978	049178021746		Nữ	16/06/2012	HDLĐ không xác định thời hạn	16/06/2012		Phó giáo sư	Tiến sĩ	Hoá lí thuyết và hoá lí			0
206	Đào Minh Hưng	09/12/1969	052069004167		Nam	02/07/1996	HDLĐ không xác định thời hạn	02/07/1996			Tiến sĩ	Kỹ thuật viễn thông			0
207	Nguyễn Thị Thùy Linh	16/07/1989	052189019372		Nữ	02/10/2015	HDLĐ không xác định thời hạn	02/10/2015			Thạc sĩ	Kế toán	7340301	Kế toán	48
208	Trịnh Thị Thúy Hồng	16/05/1980	052180018476		Nữ	16/06/2012	HDLĐ không xác định thời hạn	16/06/2012			Tiến sĩ	Tài chính - Ngân hàng			0
209	Đặng Thị Tố Nữ	10/08/1984	052184004111		Nữ	01/06/2012	HDLĐ không xác định thời hạn	01/06/2012			Tiến sĩ	Hoá lí thuyết và hoá lí			0
210	Nguyễn Thị Ngọc Hương	22/09/1969	052169017774		Nữ	16/06/2012	HDLĐ không xác định thời hạn	16/06/2012			Thạc sĩ	Ngôn ngữ Anh	7220201	Ngôn ngữ Anh	48
211	Nguyễn Thị Thu Trang	27/06/1982	052182011327		Nữ	06/05/2013	HDLĐ không xác định thời hạn	06/05/2013			Thạc sĩ	Công nghệ sinh học			0
212	Trương Thị Huệ	20/05/1976	056176007778		Nữ	16/06/2012	HDLĐ không xác định thời hạn	16/06/2012			Tiến sĩ	Hoá sinh học			0
213	Đặng Ngô Bảo Toàn	04/11/1979	052079002821		Nam	01/04/2011	HDLĐ không xác định thời hạn	01/04/2011			Tiến sĩ	Bản đồ, viễn thám và hệ thống tin địa lý	7850103	Quản lý đất đai	48
214	Phan Thanh Hải	10/11/1980	044080010856		Nam	01/04/2011	HDLĐ không xác định thời hạn	01/04/2011		Phó giáo sư	Tiến sĩ	Vật lý lý thuyết và vật lý toán			0
215	Nguyễn Thị Như Hồng	20/02/1988	049188005785		Nữ	03/04/2014	HDLĐ không xác định thời hạn	03/04/2014			Thạc sĩ	Tâm lý học	7760101	Công tác xã hội	48
216	Lê Thị Thanh Bình	15/02/1990	052190012377		Nữ	02/10/2015	HDLĐ không xác định thời hạn	02/10/2015			Tiến sĩ	Kinh tế học	7340301	Kế toán	48
217	Hoàng Vũ Quỳnh Hoa	29/12/1989	062189006899		Nữ	01/04/2015	HDLĐ không xác định thời hạn	01/04/2015			Thạc sĩ	Quản lý công			0
218	Nguyễn Thị Kim Ánh	05/01/1977	052177009336		Nữ	01/04/2011	HDLĐ không xác định thời hạn	01/04/2011			Tiến sĩ	Lý luận và phương pháp dạy học			0
219	Ngô Minh Khoa	10/05/1983	052083018986		Nam	06/05/2013	HDLĐ không xác định thời hạn	06/05/2013		Phó giáo sư	Tiến sĩ	Kỹ thuật điện			0
220	Đào Vũ Phương Linh	21/06/1987	052187009683		Nữ	06/05/2013	HDLĐ không xác định thời hạn	06/05/2013			Tiến sĩ	Kinh tế phát triển	7340301	Kế toán	48

TT	Họ và tên	Ngày,tháng, năm sinh	Số CCCD/ hộ chiếu	Quốc tịch	Giới tính	Năm tuyển dụng/ ký hợp đồng	Thời hạn hợp đồng	Ngày bắt đầu hợp đồng	Ngày kết thúc hợp đồng	Chức danh khoa học	Trình độ	Chuyên môn được đào tạo	Mã ngành tham gia ĐTTX	Tên ngành tham gia ĐTTX	Thời gian (số giờ trung bình tham gia ĐTTX/ tuần)
221	Nguyễn Ngọc Yên Thu	07/12/1999	052199005474		Nữ	05/08/2025	HDLĐ xác định thời hạn	05/08/2025	04/08/2028		Đại học	Nhật Bản học			0
222	Lê Tuấn Hộ	28/02/1981	052081015003		Nam	01/04/2011	HDLĐ không xác định thời hạn	01/04/2011			Tiến sĩ	Kỹ thuật hệ thống công nghiệp			0
223	Nguyễn Thị Bích Ngọc	07/06/1980	052180011810		Nữ	06/05/2013	HDLĐ không xác định thời hạn	06/05/2013			Tiến sĩ	Kinh tế chính trị	7310205	Quản lý nhà nước	48
224	Nguyễn Xuân Thâm	16/11/1989	052089015380		Nam	02/10/2015	HDLĐ không xác định thời hạn	02/10/2015			Tiến sĩ	Kỹ thuật điều khiển và tự động hóa			0
225	Võ Thị Diễm Lệ	23/02/1986	054186007615		Nữ	06/05/2013	HDLĐ không xác định thời hạn	06/05/2013			Thạc sĩ	Hồ Chí Minh học			0
226	Hồ Quốc Đại	24/08/1990	052090010368		Nam	02/10/2015	HDLĐ không xác định thời hạn	02/10/2015			Thạc sĩ	Khoa học vật liệu			0
227	Hoàng Công Vũ	16/01/1987	064087008928		Nam	01/04/2015	HDLĐ không xác định thời hạn	01/04/2015			Thạc sĩ	Kỹ thuật xây dựng			0
228	Trần Thanh Sơn	27/07/1980	045080007472		Nam	01/11/2002	HDLĐ không xác định thời hạn	01/11/2002			Tiến sĩ	Sinh học			0
229	Phạm Thị Bích Duyên	22/01/1983	052183003546		Nữ	06/05/2013	HDLĐ không xác định thời hạn	06/05/2013		Phó giáo sư	Tiến sĩ	Tài chính - Ngân hàng			0
230	Nguyễn Quang Ngoan	30/12/1973	052073017999		Nam	07/09/2001	HDLĐ không xác định thời hạn	07/09/2001		Phó giáo sư	Tiến sĩ	Ngôn ngữ Anh	7220201	Ngôn ngữ Anh	48
231	Phạm Thị Hồng Phú	20/07/1983	054183007680		Nữ	01/04/2024	HDLĐ không xác định thời hạn	01/04/2024			Thạc sĩ	Tâm lý học			0
232	Võ Thị Mỹ	13/05/1986	040186015304		Nữ	05/08/2025	HDLĐ xác định thời hạn	05/08/2025	04/08/2028		Thạc sĩ	Khoa học máy tính			0
233	Lê Thị Kim Nga	02/03/1978	051178004664		Nữ	09/03/2014	HDLĐ không xác định thời hạn	09/03/2014			Tiến sĩ	Khoa học máy tính			0
234	Lê Thy Hà Vân	03/09/1989	064189012351		Nữ	01/04/2015	HDLĐ không xác định thời hạn	01/04/2015			Thạc sĩ	Kinh tế học	7340301	Kế toán	48
235	Trương Quốc Duy	24/11/1986	054086004013		Nam	02/10/2015	HDLĐ không xác định thời hạn	02/10/2015			Thạc sĩ	Quản lý thể dục thể thao			0
236	Nguyễn Thị Thảo Nguyên	10/11/1988	052188013963		Nữ	01/04/2015	HDLĐ không xác định thời hạn	01/04/2015			Thạc sĩ	Quản lý xây dựng			0
237	Nguyễn Thị Diệu Cẩm	27/07/1978	054178011053		Nữ	07/09/2001	HDLĐ không xác định thời hạn	07/09/2001		Phó giáo sư	Tiến sĩ	Hóa môi trường			0
238	Nguyễn Thị Kim Thoa	05/04/1981	052181011145		Nữ	02/01/2025	HDLĐ không xác định thời hạn	02/01/2025			Thạc sĩ	Triết học			0
239	Cao Lâm	13/03/1999	052099001760		Nam	05/08/2025	HDLĐ xác định thời hạn	05/08/2025	04/08/2028		Thạc sĩ	Kỹ thuật cơ khí động lực			0
240	Trần Minh Chương	01/01/1980	052080014097		Nam	01/04/2011	HDLĐ không xác định thời hạn	01/04/2011			Thạc sĩ	Ngôn ngữ học ứng dụng tiếng Anh	7220201	Ngôn ngữ Anh	48
241	Phan Văn Thơ	25/06/1991	052091008367		Nam	01/11/2016	HDLĐ không xác định thời hạn	01/11/2016			Thạc sĩ	Quản lý đất đai			0
242	Lê Thị Lành	20/06/1977	034177022885		Nữ	08/08/2012	HDLĐ không xác định thời hạn	08/08/2012			Tiến sĩ	Lý luận và phương pháp dạy học			0

TT	Họ và tên	Ngày,tháng, năm sinh	Số CCCD/ hộ chiếu	Quốc tịch	Giới tính	Năm tuyển dụng/ ký hợp đồng	Thời hạn hợp đồng	Ngày bắt đầu hợp đồng	Ngày kết thúc hợp đồng	Chức danh khoa học	Trình độ	Chuyên môn được đào tạo	Mã ngành tham gia ĐTTX	Tên ngành tham gia ĐTTX	Thời gian (số giờ trung bình tham gia ĐTTX/ tuần)
243	Nguyễn Đỗ Dũng	14/05/1975	001075040244		Nữ	06/05/2013	HDLĐ không xác định thời hạn	06/05/2013			Tiến sĩ	Hệ thống thông tin			0
244	Hoàng Thị Bích Ngọc	27/12/1989	052189010312		Nữ	01/11/2016	HDLĐ không xác định thời hạn	01/11/2016			Thạc sĩ	Tài chính - Ngân hàng			0
245	Trương Công Đức	17/10/1968	052068017401		Nam	16/08/1996	HDLĐ không xác định thời hạn	16/08/1996			Thạc sĩ	Hoá học			0
246	Nguyễn Thị Thùy Dung	02/04/1991	040191029956		Nữ	01/11/2016	HDLĐ không xác định thời hạn	01/11/2016			Thạc sĩ	Kinh tế phát triển	7340301	Kế toán	48
247	Trần Quốc Tuấn	09/04/1961	052061005842		Nam	18/08/1983	HDLĐ không xác định thời hạn	18/08/1983		Phó giáo sư	Tiến sĩ	Lý luận và phương pháp dạy học			0
248	Lê Việt An	22/11/1981	052181010527		Nữ	06/05/2013	HDLĐ không xác định thời hạn	06/05/2013			Tiến sĩ	Tài chính - Ngân hàng			0
249	Nguyễn Thị Thùy Giang	26/02/1991	045191006870		Nữ	01/11/2016	HDLĐ không xác định thời hạn	01/11/2016			Thạc sĩ	Kinh tế đầu tư	7340301	Kế toán	48
250	Nguyễn Xuân Quắc	03/02/1970	052070021033		Nam	01/11/1999	HDLĐ không xác định thời hạn	01/11/1999			Thạc sĩ	Quản lý giáo dục			0
251	Nguyễn Thanh Hùng	13/03/1970	040070035962		Nam	16/06/2012	HDLĐ không xác định thời hạn	16/06/2012			Tiến sĩ	Giáo dục học			0
252	Phan Thanh Nam	16/01/1974	052074022143		Nam	16/06/2012	HDLĐ không xác định thời hạn	16/06/2012		Phó giáo sư	Tiến sĩ	Toán học			0
253	Đương Trọng Chung	22/09/1985	052085013415		Nam	01/09/2021	HDLĐ không xác định thời hạn	01/09/2021			Thạc sĩ	Kỹ thuật cơ khí động lực			0
254	Nguyễn Đình Luyện	16/02/1971	052071002937		Nam	08/08/2012	HDLĐ không xác định thời hạn	08/08/2012			Thạc sĩ	Hệ thống thông tin			0
255	Lê Thanh Hiếu	16/07/1982	052082019313		Nam	06/11/2013	HDLĐ không xác định thời hạn	06/11/2013			Tiến sĩ	Toán ứng dụng			0
256	Nguyễn Duy Thông	10/10/1988	049088011299		Nam	02/10/2015	HDLĐ không xác định thời hạn	02/10/2015			Tiến sĩ	Kỹ thuật điện tử			0
257	Trần Thị Bích Duyên	26/08/1989	052189010437		Nữ	01/04/2015	HDLĐ không xác định thời hạn	01/04/2015			Tiến sĩ	Kế toán	7340301	Kế toán	48
258	Hồ Xuân Vinh	31/01/1985	052085018163		Nam	06/05/2013	HDLĐ không xác định thời hạn	06/05/2013			Tiến sĩ	Vật lý kỹ thuật			0
259	Nguyễn Thị Bích Liễu	04/01/1989	052189006848		Nữ	01/04/2015	HDLĐ không xác định thời hạn	01/04/2015			Thạc sĩ	Quản trị tài chính			0
260	Nguyễn Thị Vương Hoàn	09/10/1973	026173006676		Nữ	03/09/1998	HDLĐ không xác định thời hạn	03/09/1998		Phó giáo sư	Tiến sĩ	Hoá lý thuyết và hoá lý			0
261	Trương Thanh Long	04/06/1990	052090023679		Nam	02/10/2015	HDLĐ không xác định thời hạn	02/10/2015			Thạc sĩ	Tâm lý học			0
262	Võ Hoàng Châu	12/04/2000	052300008362		Nữ	05/08/2025	HDLĐ xác định thời hạn	05/08/2025	04/08/2028		Thạc sĩ	Ngôn ngữ Anh			0
263	Lê Quang Thuận	05/09/1980	052080006638		Nam	16/06/2012	HDLĐ không xác định thời hạn	16/06/2012			Tiến sĩ	Toán học			0
264	Đoàn Thế Hùng	16/01/1973	027073011170		Nam	01/09/1997	HDLĐ không xác định thời hạn	01/09/1997		Phó giáo sư	Tiến sĩ	Triết học	7380101	Luật	48
265	Bùi Quang Bình	14/06/1974	001074044947		Nam	21/09/1999	HDLĐ không xác định thời hạn	21/09/1999			Thạc sĩ	Vật lý kỹ thuật			0
266	Lê Thị Thảo Viễn	01/05/1983	054183008515		Nữ	06/05/2013	HDLĐ không xác định thời hạn	06/05/2013			Tiến sĩ	Kỹ thuật vật liệu			0

TT	Họ và tên	Ngày,tháng, năm sinh	Số CCCD/ hộ chiếu	Quốc tịch	Giới tính	Năm tuyển dụng/ ký hợp đồng	Thời hạn hợp đồng	Ngày bắt đầu hợp đồng	Ngày kết thúc hợp đồng	Chức danh khoa học	Trình độ	Chuyên môn được đào tạo	Mã ngành tham gia ĐTTX	Tên ngành tham gia ĐTTX	Thời gian (số giờ trung bình tham gia ĐTTX/ tuần)
267	Nguyễn Trung Hiếu	27/05/1990	052090016978		Nam	12/01/2026	HDLĐ xác định thời hạn	12/01/2026	11/01/2031		Thạc sĩ	Ngôn ngữ Trung Quốc	7220201	Ngôn ngữ Anh	48
268	Phạm Duy Luân	23/12/1967	052067014498		Nam	01/10/1989	HDLĐ không xác định thời hạn	01/10/1989			Thạc sĩ	Lý luận và phương pháp dạy học			0
269	Bùi Thị Hương Giang	14/06/1983	037183012180		Nữ	20/02/2021	HDLĐ không xác định thời hạn	20/02/2021			Thạc sĩ	Ngôn ngữ học ứng dụng tiếng Anh	7220201	Ngôn ngữ Anh	48
270	Nguyễn Thanh Quang	07/06/1993	052093003455		Nam	12/01/2026	HDLĐ xác định thời hạn	12/01/2026	11/01/2031		Thạc sĩ	Ngôn ngữ học	7220201	Ngôn ngữ Anh	48
271	Đặng Thị Ngọc Hà	20/08/1976	052176016936		Nữ	07/09/2001	HDLĐ không xác định thời hạn	07/09/2001			Thạc sĩ	Sinh học thực nghiệm			0
272	Ngô Văn Tâm	20/04/1989	052089012528		Nam	02/10/2015	HDLĐ không xác định thời hạn	02/10/2015			Thạc sĩ				0
273	Nguyễn Văn Thành	18/10/1990	052090017543		Nam	02/10/2015	HDLĐ không xác định thời hạn	02/10/2015			Tiến sĩ	Toán học			0
274	Cao Tấn Bình	14/02/1983	051083018080		Nam	06/05/2013	HDLĐ không xác định thời hạn	06/05/2013			Tiến sĩ	Toán ứng dụng	7340301	Kế toán	48
275	Võ Thiện An	01/03/1983	052083003807		Nam	12/01/2026	HDLĐ xác định thời hạn	12/01/2026	11/01/2031		Thạc sĩ	Ngôn ngữ Anh	7220201	Ngôn ngữ Anh	48
276	Trần Thu Vân	02/09/1990	030190013489		Nữ	02/10/2015	HDLĐ không xác định thời hạn	02/10/2015			Thạc sĩ	Kế toán	7340301	Kế toán	48
277	Trần Lê Diệu Linh	09/07/1990	052190001793		Nữ	02/10/2015	HDLĐ không xác định thời hạn	02/10/2015			Thạc sĩ	Kinh tế phát triển	7340301	Kế toán	48
278	Nguyễn Hoài Dung	16/02/1978	056178005701		Nữ	16/06/2012	HDLĐ không xác định thời hạn	16/06/2012			Thạc sĩ	Ngôn ngữ Anh	7220201	Ngôn ngữ Anh	48
279	Đỗ Nguyễn Duy Minh	03/09/1977	052077021203		Nam	06/05/2013	HDLĐ không xác định thời hạn	06/05/2013			Thạc sĩ	Kỹ thuật xây dựng			0
280	Nguyễn Thành Thái	04/09/1973	052073021421		Nam	17/04/2016	HDLĐ không xác định thời hạn	17/04/2016			Thạc sĩ	Quy hoạch vùng và đô thị			0
281	Nguyễn Thanh Ngọc	17/04/1979	052079021182		Nam	01/04/2011	HDLĐ không xác định thời hạn	01/04/2011			Thạc sĩ	Văn học Việt Nam			0
282	Phạm Trần Thiện	01/06/1982	054082006063		Nam	06/05/2013	HDLĐ không xác định thời hạn	06/05/2013			Thạc sĩ	Công nghệ thông tin			0
283	Cao Văn Hoàng	15/10/1973	052073023016		Nam	08/08/2012	HDLĐ không xác định thời hạn	08/08/2012		Phó giáo sư	Tiến sĩ	Hoá phân tích			0
284	Huỳnh Thị Hồng Hoa	10/06/1985	051185000728		Nữ	12/01/2026	HDLĐ xác định thời hạn	12/01/2026	11/01/2031		Thạc sĩ	Ngôn ngữ học	7220201	Ngôn ngữ Anh	48
285	Nguyễn Thành Quý	13/12/2000	062200007170		Nam	21/12/2023	HDLĐ xác định thời hạn	21/12/2023	20/12/2026		Thạc sĩ	Chính trị học			0
286	Nguyễn Thanh Hải	11/02/1977	052077018749		Nam	01/04/2015	HDLĐ không xác định thời hạn	01/04/2015			Thạc sĩ	Quy hoạch vùng và đô thị			0
287	Trần Năm Trung	18/07/1982	052082013276		Nam	01/04/2014	HDLĐ không xác định thời hạn	01/04/2014		Phó giáo sư	Tiến sĩ	Kỹ thuật vật liệu			0
288	Lê Xuân Quỳnh	17/02/1988	052188020487		Nữ	03/04/2014	HDLĐ không xác định thời hạn	03/04/2014			Tiến sĩ	Kế toán	7340301	Kế toán	48
289	Đặng Thị An	03/01/1977	052177011050		Nữ	08/08/2012	HDLĐ không xác định thời hạn	08/08/2012			Tiến sĩ	Lịch sử Việt Nam			0

TT	Họ và tên	Ngày,tháng, năm sinh	Số CCCD/ hộ chiếu	Quốc tịch	Giới tính	Năm tuyển dụng/ ký hợp đồng	Thời hạn hợp đồng	Ngày bắt đầu hợp đồng	Ngày kết thúc hợp đồng	Chức danh khoa học	Trình độ	Chuyên môn được đào tạo	Mã ngành tham gia ĐTTX	Tên ngành tham gia ĐTTX	Thời gian (số giờ trung bình tham gia ĐTTX/ tuần)
290	Nguyễn Tiến Phong	10/10/1974	001074037034		Nam	01/04/2011	HDLĐ không xác định thời hạn	01/04/2011			Thạc sĩ	Lịch sử thể giới			0
291	Trần Xuân Quân	14/10/1991	052091023584		Nam	01/11/2016	HDLĐ không xác định thời hạn	01/11/2016			Thạc sĩ	Kế toán	7340301	Kế toán	48
292	Nguyễn Thị Tường Loan	01/01/1970	052170004938		Nữ	02/07/1996	HDLĐ không xác định thời hạn	02/07/1996			Tiến sĩ	Sinh lý học người và động vật			0
293	Đào Bích Hạnh	22/03/1987	052187012796		Nữ	06/05/2013	HDLĐ không xác định thời hạn	06/05/2013			Thạc sĩ	Quản lý công	7310205	Quản lý nhà nước	48
294	Võ Thị Kim Chi	28/05/1984	052184008379		Nữ	03/04/2014	HDLĐ không xác định thời hạn	03/04/2014			Tiến sĩ	Kỹ sinh trùng học			0
295	Nguyễn Văn Lượng	30/09/1972	052072006401		Nam	02/07/1996	HDLĐ không xác định thời hạn	02/07/1996			Thạc sĩ	Hoá học			0
296	Nguyễn Nhật Quang Dũng	01/04/1974	052074021877		Nam	20/08/1996	HDLĐ không xác định thời hạn	20/08/1996			Thạc sĩ	Văn học			0
297	Ngô Thị Phương Trà	16/10/1982	001182042787		Nữ	08/08/2012	HDLĐ không xác định thời hạn	08/08/2012			Tiến sĩ	Lý luận và phương pháp dạy học bộ môn			0
298	Nguyễn Tuấn Anh	02/01/1986	044086010661		Nam	06/05/2013	HDLĐ không xác định thời hạn	06/05/2013			Tiến sĩ	Chính trị học	7380101	Luật	48
299	Lý Thị Kim Cúc	18/05/1983	052183003793		Nữ	05/06/2013	HDLĐ không xác định thời hạn	05/06/2013			Thạc sĩ	Vật lý lý thuyết và vật lý toán			0
300	Nguyễn Bảo Trân	31/05/1986	051086017672		Nam	06/11/2013	HDLĐ không xác định thời hạn	06/11/2013			Tiến sĩ	Toán học			0
301	Bùi Trọng Duy	05/08/1982	052082006659		Nam	06/05/2013	HDLĐ không xác định thời hạn	06/05/2013			Tiến sĩ	Giáo dục học			0
302	Huỳnh Công Tú	09/12/1984	052084008664		Nam	06/11/2013	HDLĐ không xác định thời hạn	06/11/2013			Tiến sĩ	Kỹ thuật điện tử	7380101	Luật	48
303	Nguyễn Thị Hạnh	16/05/1971	048171008702		Nữ	03/10/1996	HDLĐ không xác định thời hạn	03/10/1996			Tiến sĩ	Quản trị kinh doanh			0
304	Phạm Văn Trực	23/06/1979	052079028600		Nam	06/05/2013	HDLĐ không xác định thời hạn	06/05/2013			Thạc sĩ	Kỹ thuật xây dựng			0
305	Nguyễn Trà Ngọc Vy	10/06/1990	052190004549		Nữ	02/10/2015	HDLĐ không xác định thời hạn	02/10/2015			Thạc sĩ	Quản trị tài chính	7340301	Kế toán	48
306	Nguyễn Thị Nghĩa	23/01/1975	052175010295		Nữ	01/04/2011	HDLĐ không xác định thời hạn	01/04/2011			Thạc sĩ	Hoá học			0
307	Trương Thị Bích Liễu	01/04/1994	051194017492		Nữ	03/01/2019	HDLĐ không xác định thời hạn	03/01/2019			Thạc sĩ	Quản lý giáo dục			0
308	Hồ Tân	01/01/1983	052083023009		Nam	09/03/2014	HDLĐ không xác định thời hạn	09/03/2014			Thạc sĩ	Khoa học cây trồng			0
309	Nguyễn Thị Tường Vi	08/08/1984	052184003881		Nữ	01/04/2015	HDLĐ không xác định thời hạn	01/04/2015			Thạc sĩ	Quản lý tài nguyên và môi trường	7850103	Quản lý đất đai	40
310	Hồ Thị Thu Hiền	06/02/1973	026173004528		Nữ	01/08/2024	HDLĐ không xác định thời hạn	01/08/2024			Tiến sĩ	Quản lý giáo dục			0
311	Trần Đình Luyện	08/01/1984	052084003734		Nam	06/05/2013	HDLĐ không xác định thời hạn	06/05/2013			Thạc sĩ	Công nghệ thông tin			0

TT	Họ và tên	Ngày,tháng, năm sinh	Số CCCD/ hộ chiếu	Quốc tịch	Giới tính	Năm tuyển dụng/ ký hợp đồng	Thời hạn hợp đồng	Ngày bắt đầu hợp đồng	Ngày kết thúc hợp đồng	Chức danh khoa học	Trình độ	Chuyên môn được đào tạo	Mã ngành tham gia ĐTTX	Tên ngành tham gia ĐTTX	Thời gian (số giờ trung bình tham gia ĐTTX/ tuần)
312	Lê Thu Hương	31/05/1973	001173041348		Nữ	14/09/1998	HDLĐ không xác định thời hạn	14/09/1998			Thạc sĩ	Hoá học			0
313	Trần Thị Yến	19/09/1989	052189003869		Nữ	01/04/2015	HDLĐ không xác định thời hạn	01/04/2015			Tiến sĩ	Kế toán	7340301	Kế toán	48
314	Nguyễn Thành Tâm	15/01/1980	052080000230		Nam	01/12/2022	HDLĐ không xác định thời hạn	01/12/2022			Tiến sĩ	Kỹ thuật ô tô			0
315	Nguyễn Thanh Bình	16/01/1984	052084006183		Nam	06/05/2013	HDLĐ không xác định thời hạn	06/05/2013			Tiến sĩ	Công nghệ thông tin			0
316	Huỳnh Minh Hiền	10/03/1982	060082003459		Nam	06/11/2013	HDLĐ không xác định thời hạn	06/11/2013		Phó giáo sư	Tiến sĩ	Toán học			0
317	Huỳnh Đức Hoàn	01/01/1972	033072014525		Nam	02/07/1996	HDLĐ không xác định thời hạn	02/07/1996		Phó giáo sư	Tiến sĩ	Kỹ thuật điện			0
318	Trương Thị Cẩm Mai	17/09/1973	042173013042		Nữ	01/09/1997	HDLĐ không xác định thời hạn	01/09/1997			Tiến sĩ	Hoá vô cơ			0
319	Lương Đăng Kỳ	12/01/1984	052084011657		Nam	06/11/2013	HDLĐ không xác định thời hạn	06/11/2013		Phó giáo sư	Tiến sĩ	Toán học			0
320	Lê Thị Cẩm Hà	09/01/1981	044181012716		Nữ	06/05/2013	HDLĐ không xác định thời hạn	06/05/2013			Tiến sĩ	Kỹ thuật viễn thông			0
321	Trần Bá Cảnh	16/12/1988	052088010439		Nam	01/04/2015	HDLĐ không xác định thời hạn	01/04/2015			Thạc sĩ	Kỹ thuật xây dựng			0
322	Nguyễn Thị Kim Chi	27/12/1974	001174040267		Nữ	16/06/2012	HDLĐ không xác định thời hạn	16/06/2012			Thạc sĩ	Giáo dục học			0
323	Võ Thị Diệu Quế	03/09/1986	044186005501		Nữ	03/04/2014	HDLĐ không xác định thời hạn	03/04/2014			Thạc sĩ	Công tác xã hội	7760101	Công tác xã hội	48
324	Lê Duy Thanh	03/10/1987	052087018931		Nam	19/03/2016	HDLĐ không xác định thời hạn	19/03/2016			Tiến sĩ	Công nghệ thực phẩm			0
325	Nguyễn Văn Nga	04/08/1984	042084010226		Nam	06/05/2013	HDLĐ không xác định thời hạn	06/05/2013			Tiến sĩ	Công tác xã hội	7760101	Công tác xã hội	48
326	Đặng Thị Thanh Loan	10/04/1980	052180015339		Nữ	08/08/2012	HDLĐ không xác định thời hạn	08/08/2012			Tiến sĩ	Quản trị kinh doanh			0
327	Chu Lê Phương	05/03/1985	052185010777		Nữ	06/05/2013	HDLĐ không xác định thời hạn	06/05/2013			Tiến sĩ	Văn học Việt Nam	7760101	Công tác xã hội	48
328	Nguyễn Đức Tôn	10/11/1991	054091001041		Nam	01/11/2016	HDLĐ không xác định thời hạn	01/11/2016			Tiến sĩ	Địa lý học	7850103	Quản lý đất đai	48
329	Bùi Thị Minh Nguyệt	25/10/1978	054178003275		Nữ	16/06/2012	HDLĐ không xác định thời hạn	16/06/2012			Thạc sĩ	Lý luận và phương pháp dạy học	7220201	Ngôn ngữ Anh	48
330	Phan Thị Lệ Thủy	02/01/1981	052181009447		Nữ	06/05/2013	HDLĐ không xác định thời hạn	06/05/2013			Tiến sĩ	Quản lý tài nguyên và môi trường	7850103	Quản lý đất đai	48
331	Nguyễn Việt Cường	12/10/1977	037077005869		Nam	08/08/2012	HDLĐ không xác định thời hạn	08/08/2012			Thạc sĩ	Lịch sử Việt Nam			0
332	Nguyễn Thị Thanh Bình	04/06/1977	001177044188		Nữ	08/08/2012	HDLĐ không xác định thời hạn	08/08/2012			Thạc sĩ	Ngôn ngữ Anh	7220201	Ngôn ngữ Anh	48
333	Lâm Thị Thanh Tâm	14/07/1980	051180011261		Nữ	08/08/2012	HDLĐ không xác định thời hạn	08/08/2012			Tiến sĩ	Toán học			0
334	Nguyễn Hữu Trúc	02/01/1989	054089003643		Nam	01/04/2015	HDLĐ không xác định thời hạn	01/04/2015			Tiến sĩ	Tài chính - Ngân hàng			0

TT	Họ và tên	Ngày,tháng, năm sinh	Số CCCD/ hộ chiếu	Quốc tịch	Giới tính	Năm tuyển dụng/ ký hợp đồng	Thời hạn hợp đồng	Ngày bắt đầu hợp đồng	Ngày kết thúc hợp đồng	Chức danh khoa học	Trình độ	Chuyên môn được đào tạo	Mã ngành tham gia ĐTTX	Tên ngành tham gia ĐTTX	Thời gian (số giờ trung bình tham gia ĐTTX/ tuần)
335	Bùi Thị Huỳnh Hoa	14/08/1969	052169006823		Nữ	21/09/1999	HDLĐ không xác định thời hạn	21/09/1999			Thạc sĩ	Ngôn ngữ Anh	7220201	Ngôn ngữ Anh	48
336	Phan Thị Thùy Dung	04/03/1998	052198007103		Nữ	05/08/2025	HDLĐ xác định thời hạn	05/08/2025	04/08/2028		Thạc sĩ	Luật hình sự và tố tụng hình sự			0
337	Dương Hoàng Huyền	28/01/1978	052078005101		Nam	08/08/2012	HDLĐ không xác định thời hạn	08/08/2012			Thạc sĩ	Công nghệ thông tin			0
338	Nguyễn Đình Dốc	14/07/1968	052068017443		Nam	24/11/1993	HDLĐ không xác định thời hạn	24/11/1993			Thạc sĩ	Hoá học			0
339	Bùi Thị Ngọc Linh	26/11/1985	064185007644		Nữ	09/03/2014	HDLĐ không xác định thời hạn	09/03/2014			Tiến sĩ	Giáo dục học			0
340	Hoàng Thị Thùy	10/10/1976	044176012530		Nữ	06/05/2013	HDLĐ không xác định thời hạn	06/05/2013			Thạc sĩ	Quản lý thể dục thể thao			0
341	Ngô Nữ Mai Quỳnh	11/11/1990	056190000803		Nữ	02/10/2015	HDLĐ không xác định thời hạn	02/10/2015			Thạc sĩ	Kinh tế học	7340301	Kế toán	48
342	Phạm Anh Vũ	19/10/1991	052091002801		Nam	01/11/2016	HDLĐ không xác định thời hạn	01/11/2016			Thạc sĩ	Địa lý học	7850103	Quản lý đất đai	48
343	Nguyễn An Toàn	22/03/1989	052089008205		Nam	02/10/2015	HDLĐ không xác định thời hạn	02/10/2015			Thạc sĩ	Kỹ thuật điều khiển và tự động hóa			0
344	Đào Ngọc Quốc Khánh	02/09/2001	052201015547		Nam	05/08/2025	HDLĐ xác định thời hạn	05/08/2025	04/08/2028		Thạc sĩ	Công nghệ kỹ thuật ô tô			0
345	Nguyễn Khánh Bình	20/12/1990	042090022898		Nam	08/08/2018	HDLĐ không xác định thời hạn	08/08/2018			Thạc sĩ	Quản lý công			0
346	Nguyễn Ngọc Quốc Thương	21/01/1984	054084008382		Nam	06/05/2013	HDLĐ không xác định thời hạn	06/05/2013			Tiến sĩ	Toán học	7220201	Ngôn ngữ Anh	48
347	Bùi Thị Đào	10/09/1977	052177018104		Nữ	16/06/2012	HDLĐ không xác định thời hạn	16/06/2012			Tiến sĩ	Ngôn ngữ Anh	7220201	Ngôn ngữ Anh	48
348	Bùi Thị Diệu Hiền	12/06/1989	044189011187		Nữ	01/04/2013	HDLĐ không xác định thời hạn	01/04/2013			Thạc sĩ	Quản lý đất đai	7850103	Quản lý đất đai	48
349	Lê Thị Thanh Nhật	31/08/1991	052191009213		Nữ	01/11/2016	HDLĐ không xác định thời hạn	01/11/2016			Thạc sĩ	Kế toán	7340301	Kế toán	48
350	Nguyễn Ngọc Trí	02/09/1990	052090018846		Nam	02/10/2015	HDLĐ không xác định thời hạn	02/10/2015			Tiến sĩ	Hoá lí thuyết và hoá lí			0
351	Nguyễn Văn Hòa	13/03/1991	054091000723		Nam	05/08/2025	HDLĐ xác định thời hạn	05/08/2025	04/08/2028		Thạc sĩ	Việt Nam học			0
352	Châu Minh Hùng	27/05/1968	052068024909		Nam	01/10/1994	HDLĐ không xác định thời hạn	01/10/1994			Tiến sĩ	Lý luận văn học			0
353	Ngô Anh Tú	04/09/1981	0444081014277		Nam	01/04/2013	HDLĐ không xác định thời hạn	01/04/2013			Tiến sĩ	Địa lý tài nguyên và môi trường	7850103	Quản lý đất đai	48
354	Nguyễn Thị Liễu	10/12/1985	054185009489		Nữ	06/05/2013	HDLĐ không xác định thời hạn	06/05/2013			Tiến sĩ	Hoá phân tích			0
355	Nguyễn Thanh Liêm	15/05/1985	051085011447		Nam	06/05/2013	HDLĐ không xác định thời hạn	06/05/2013			Tiến sĩ	Di truyền và chọn giống cây trồng			0
356	Phan Phước Minh Hiệp	23/12/1969	049069015548		Nam	01/03/1994	HDLĐ không xác định thời hạn	01/03/1994			Thạc sĩ	Di truyền học			0

TT	Họ và tên	Ngày,tháng, năm sinh	Số CCCD/ hộ chiếu	Quốc tịch	Giới tính	Năm tuyển dụng/ ký hợp đồng	Thời hạn hợp đồng	Ngày bắt đầu hợp đồng	Ngày kết thúc hợp đồng	Chức danh khoa học	Trình độ	Chuyên môn được đào tạo	Mã ngành tham gia ĐTTX	Tên ngành tham gia ĐTTX	Thời gian (số giờ trung bình tham gia ĐTTX/ tuần)
357	Phạm Thị Hải Lý	30/08/1986	042186011657		Nữ	03/04/2014	HDLĐ không xác định thời hạn	03/04/2014			Thạc sĩ	Công tác xã hội	7760101	Công tác xã hội	48
358	Trần Ngọc Nguyên	10/03/1991	052091005751		Nam	01/11/2016	HDLĐ không xác định thời hạn	01/11/2016		Phó giáo sư	Tiến sĩ	Toán học			0
359	Kiều Thị Hương	12/11/1981	042181012059		Nữ	06/05/2014	HDLĐ không xác định thời hạn	06/05/2014			Tiến sĩ	Kinh doanh thương mại			0
360	Nguyễn Tông Xuân	10/04/1991	052091001965		Nam	01/11/2016	HDLĐ không xác định thời hạn	01/11/2016			Tiến sĩ	Toán ứng dụng			0
361	Phạm Thị Lan	25/06/1981	040181009107		Nữ	09/03/2014	HDLĐ không xác định thời hạn	09/03/2014			Thạc sĩ	Kỹ thuật xây dựng			0
362	Vàng Hiếu Quang	31/07/1987	068087004451		Nam	08/08/2018	HDLĐ không xác định thời hạn	08/08/2018			Thạc sĩ	Quản lý xây dựng			0
363	Phạm Duy Phú	28/06/1999	052099002737		Nam	21/12/2023	HDLĐ xác định thời hạn	21/12/2023	20/12/2026		Thạc sĩ	Lý luận và phương pháp dạy học bộ môn			0
364	Phan Nguyễn Trà Giang	23/05/1991	052191015646		Nữ	01/11/2016	HDLĐ không xác định thời hạn	01/11/2016			Tiến sĩ	Lý luận và phương pháp dạy học bộ môn			0
365	Tổng Quý Hương	28/09/1983	045183001877		Nữ	01/09/2023	HDLĐ không xác định thời hạn	01/09/2023			Thạc sĩ	Lý luận và phương pháp dạy học âm nhạc			0
366	Phan Trọng Nghĩa	07/10/1986	052086005662		Nam	06/05/2013	HDLĐ không xác định thời hạn	06/05/2013			Tiến sĩ	Tài chính - Ngân hàng			0
367	Võ Thị Hồng Phương	03/04/1977	052177014789		Nữ	16/06/2012	HDLĐ không xác định thời hạn	16/06/2012			Thạc sĩ	Sinh học			0
368	Lê Nhân Thành	31/12/1969	052070001435		Nam	14/09/1998	HDLĐ không xác định thời hạn	14/09/1998			Tiến sĩ	Lý luận và phương pháp dạy học	7220201	Ngôn ngữ Anh	48
369	Hoàng Mạnh Hùng	20/10/1978	001078032650		Nam	06/05/2013	HDLĐ không xác định thời hạn	06/05/2013			Tiến sĩ	Toán kinh tế	7340301	Kế toán	48
370	Đoàn Thị Thu Cúc	19/07/1976	052176011310		Nữ	01/04/2011	HDLĐ không xác định thời hạn	01/04/2011			Thạc sĩ	Công nghệ thông tin			0
371	Lưu Thị Mai Thanh	07/08/1984	052184017432		Nữ	12/01/2026	HDLĐ xác định thời hạn	12/01/2026	11/01/2031		Thạc sĩ	Ngôn ngữ Anh	7220201	Ngôn ngữ Anh	48
372	Đỗ Văn Cẩn	10/02/1981	052081002666		Nam	01/04/2011	HDLĐ không xác định thời hạn	01/04/2011			Tiến sĩ	Kỹ thuật điều khiển và tự động hóa			0
373	Thân Văn Thông	09/01/1969	052069017036		Nam	30/10/1991	HDLĐ không xác định thời hạn	30/10/1991			Thạc sĩ	Kỹ thuật điện			0
374	Trương Thị Thùy Trang	07/05/1989	054189007482		Nữ	01/04/2015	HDLĐ không xác định thời hạn	01/04/2015			Thạc sĩ	Địa lý học			0
375	Phùng Lâm Oanh	08/01/2000	048300004522		Nữ	21/12/2023	HDLĐ xác định thời hạn	21/12/2023	20/12/2026		Đại học	Ngôn ngữ Hàn Quốc	7220201	Ngôn ngữ Anh	48
376	Trần Thanh Thái	09/07/1972	052072002326		Nam	14/09/1998	HDLĐ không xác định thời hạn	14/09/1998			Tiến sĩ	Vật lý kỹ thuật			0

TT	Họ và tên	Ngày,tháng, năm sinh	Số CCCD/ hộ chiếu	Quốc tịch	Giới tính	Năm tuyển dụng/ ký hợp đồng	Thời hạn hợp đồng	Ngày bắt đầu hợp đồng	Ngày kết thúc hợp đồng	Chức danh khoa học	Trình độ	Chuyên môn được đào tạo	Mã ngành tham gia ĐTTX	Tên ngành tham gia ĐTTX	Thời gian (số giờ trung bình tham gia ĐTTX/ tuần)
377	Trần Thị Thanh Huyền	04/03/1972	022172010129		Nữ	16/06/2012	HDLĐ không xác định thời hạn	16/06/2012			Thạc sĩ	Ngôn ngữ Anh	7220201	Ngôn ngữ Anh	48
378	Nguyễn Văn Hào	12/10/1976	052076016775		Nam	06/05/2013	HDLĐ không xác định thời hạn	06/05/2013			Tiến sĩ	Kỹ thuật điện tử			0
379	Hồ Văn Lâm	25/12/1978	051078005006		Nam	08/08/2012	HDLĐ không xác định thời hạn	08/08/2012			Tiến sĩ	Trí tuệ nhân tạo			0
380	Lê Công Hạnh	09/11/1970	052070023113		Nam	15/10/1996	HDLĐ không xác định thời hạn	15/10/1996			Thạc sĩ	Toán học			0
381	Mai Thị Thắm	28/10/1987	038187045435		Nữ	03/04/2014	HDLĐ không xác định thời hạn	03/04/2014			Thạc sĩ	Triết học			0
382	Nguyễn Thị Thanh Hoa	27/01/1970	052170018907		Nữ	02/07/1996	HDLĐ không xác định thời hạn	02/07/1996			Thạc sĩ	Toán học			0
383	Phạm Thị Hằng	02/04/1987	064187003950		Nữ	03/04/2014	HDLĐ không xác định thời hạn	03/04/2014			Tiến sĩ	Quản lý đất đai	7850103	Quản lý đất đai	48
384	Võ Mạnh Tiến	11/06/1977	052077008398		Nam	06/05/2013	HDLĐ không xác định thời hạn	06/05/2013			Thạc sĩ	Hoá học			0
385	Lê Công Trình	12/12/1980	052080004406		Nam	16/06/2012	HDLĐ không xác định thời hạn	16/06/2012		Phó giáo sư	Tiến sĩ	Toán học			0
386	Huỳnh Thị Minh Thành	02/11/1979	049179019471		Nữ	07/08/2012	HDLĐ không xác định thời hạn	07/08/2012			Tiến sĩ	Hoá vô cơ			0
387	Nguyễn Thị Y Thanh	04/08/1983	051183004273		Nữ	06/05/2013	HDLĐ không xác định thời hạn	06/05/2013			Thạc sĩ	Khoa học cây trồng			0
388	Đặng Hồng Vương	15/02/1989	051089014111		Nam	02/10/2015	HDLĐ không xác định thời hạn	02/10/2015			Tiến sĩ	Kinh doanh thương mại			0
389	Huỳnh Văn Ngãi	24/06/1971	052071016408		Nam	02/07/1996	HDLĐ không xác định thời hạn	02/07/1996		Phó giáo sư	Tiến sĩ khoa học	Toán học			0
390	Hồ Văn Toàn	17/02/1981	054081013175		Nam	15/09/2003	HDLĐ không xác định thời hạn	15/09/2003			Tiến sĩ	Lý luận và phương pháp dạy học			0
391	Trần Lê Loan	31/10/1990	052190002050		Nữ	02/10/2015	HDLĐ không xác định thời hạn	02/10/2015			Thạc sĩ	Luật kinh tế	7380101	Luật	48
392	Trần Thanh Bình	04/07/1967	052067006584		Nam	25/09/1989	HDLĐ không xác định thời hạn	25/09/1989			Thạc sĩ	Văn học			0
393	Nguyễn Thị Kim Ánh	11/12/1981	054181006199		Nữ	01/04/2011	HDLĐ không xác định thời hạn	01/04/2011			Tiến sĩ	Quản trị kinh doanh			0
394	Phan Thị Thành	15/02/1982	038182051505		Nữ	06/05/2013	HDLĐ không xác định thời hạn	06/05/2013			Thạc sĩ	Giáo dục học			0
395	Lê Cảnh Định	10/10/1985	052085019334		Nam	06/05/2013	HDLĐ không xác định thời hạn	06/05/2013			Tiến sĩ	Hoá hữu cơ			0
396	Đặng Thị Thơi	04/05/1986	054186005528		Nữ	06/05/2013	HDLĐ không xác định thời hạn	06/05/2013			Thạc sĩ	Tài chính - Ngân hàng			0
397	Nguyễn Văn Trâm	02/09/1988	052188014148		Nữ	03/04/2014	HDLĐ không xác định thời hạn	03/04/2014			Tiến sĩ	Kế toán	7340301	Kế toán	48
398	Nguyễn Ngọc Châu	01/09/1987	052087007525		Nam	03/04/2014	HDLĐ không xác định thời hạn	03/04/2014			Thạc sĩ	Giáo dục học			0
399	Phạm Văn Khương	25/08/1987	038087025322		Nam	01/02/2022	HDLĐ không xác định thời hạn	01/02/2022			Thạc sĩ	Chính trị học			0
400	Nguyễn Hữu Xuân	26/09/1973	038073038779		Nam	01/09/1997	HDLĐ không xác định thời hạn	01/09/1997		Phó giáo sư	Tiến sĩ	Địa lí tự nhiên	7850103	Quản lý đất đai	48

TT	Họ và tên	Ngày,tháng, năm sinh	Số CCCD/ hộ chiếu	Quốc tịch	Giới tính	Năm tuyển dụng/ ký hợp đồng	Thời hạn hợp đồng	Ngày bắt đầu hợp đồng	Ngày kết thúc hợp đồng	Chức danh khoa học	Trình độ	Chuyên môn được đào tạo	Mã ngành tham gia ĐTTX	Tên ngành tham gia ĐTTX	Thời gian (số giờ trung bình tham gia ĐTTX/ tuần)
401	Phan Thị Quốc Hương	03/12/1979	052179012926		Nữ	16/06/2012	HDLĐ không xác định thời hạn	16/06/2012			Tiến sĩ	Tài chính - Ngân hàng			0
402	Trương Thị Thanh Phượng	04/12/1985	064185013166		Nữ	06/05/2015	HDLĐ không xác định thời hạn	06/05/2015			Tiến sĩ	Toán học	7340301	Kế toán	48
403	Đình Quốc Việt	01/10/1989	051089012245		Nam	08/08/2018	HDLĐ không xác định thời hạn	08/08/2018			Tiến sĩ	Kỹ thuật hoá học			0
404	Nguyễn Văn Phượng	20/09/1982	042082009318		Nam	01/06/2012	HDLĐ không xác định thời hạn	01/06/2012			Tiến sĩ	Lịch sử Việt Nam			0
405	Võ Như Ngọc	20/11/1982	049082013841		Nam	09/10/2015	HDLĐ không xác định thời hạn	09/10/2015			Tiến sĩ	Văn học			0
406	Khru Thuận Vũ	10/09/1991	052091013313		Nam	01/11/2016	HDLĐ không xác định thời hạn	01/11/2016			Tiến sĩ	Lý luận và phương pháp dạy học bộ môn			0
407	Trần Thanh Phong	06/03/1984	052084010875		Nam	06/05/2013	HDLĐ không xác định thời hạn	06/05/2013			Tiến sĩ	Quản lý kinh tế			0
408	Huỳnh Ngọc Khoa	05/03/1983	052083003358		Nam	01/01/2022	HDLĐ không xác định thời hạn	01/01/2022			Thạc sĩ	Khoa học máy tính			0
409	Huỳnh Thị Cẩm Nhung	11/11/1972	052172036855		Nữ	03/09/1998	HDLĐ không xác định thời hạn	03/09/1998			Thạc sĩ	Ngôn ngữ Anh	7220201	Ngôn ngữ Anh	48
410	Phạm Hồng Thịnh	09/08/1979	052079036255		Nam	01/04/2011	HDLĐ không xác định thời hạn	01/04/2011			Tiến sĩ	Kỹ thuật viễn thông			0
411	Mai Thành Tấn	09/11/1980	052080011781		Nam	16/06/2012	HDLĐ không xác định thời hạn	16/06/2012			Tiến sĩ	Toán giải tích			0
412	Nguyễn Thị Quỳnh Hoa	09/03/1988	040188032500		Nữ	02/10/2015	HDLĐ không xác định thời hạn	02/10/2015			Thạc sĩ	Luật kinh tế	7380101	Luật	48
413	Nguyễn Văn Nghĩa	24/02/1982	052082012392		Nam	06/05/2013	HDLĐ không xác định thời hạn	06/05/2013			Tiến sĩ	Vật lý chất rắn			0
414	Nguyễn Công Thành	19/09/1980	040080018877		Nam	01/06/2012	HDLĐ không xác định thời hạn	01/06/2012			Tiến sĩ	Lịch sử thế giới			0
415	Nguyễn Thị Nguyệt Trinh	07/06/1980	052180010374		Nữ	08/08/2012	HDLĐ không xác định thời hạn	08/08/2012			Tiến sĩ	Văn học nước ngoài			0
416	Võ Minh Hải	24/05/1981	052081011266		Nam	16/06/2012	HDLĐ không xác định thời hạn	16/06/2012			Tiến sĩ	Văn học Việt Nam	7760101	Công tác xã hội	48
417	Nguyễn Thị Tuyết	07/02/1975	052175003506		Nữ	15/06/2012	HDLĐ không xác định thời hạn	15/06/2012			Thạc sĩ	Công nghệ thông tin			0
418	Dương Diệp Thanh Hiền	02/09/1989	052089005310		Nam	02/10/2015	HDLĐ không xác định thời hạn	02/10/2015			Tiến sĩ	Lý luận và phương pháp dạy học bộ môn			0
419	Nguyễn Ngọc Thăng	27/07/1988	052088006826		Nam	01/04/2015	HDLĐ không xác định thời hạn	01/04/2015			Tiến sĩ	Kỹ thuật xây dựng			0
420	Lê Thị Xinh	16/04/1993	066193012788		Nữ	02/03/2022	HDLĐ không xác định thời hạn	02/03/2022			Thạc sĩ	Khoa học máy tính			0
421	Đặng Thị Thanh Ngân	24/10/1997	052197000485		Nữ	05/08/2025	HDLĐ xác định thời hạn	05/08/2025	04/08/2028		Thạc sĩ	Ngôn ngữ Trung Quốc			0
422	Trần Thị Diệu Hương	30/12/1986	052186011829		Nữ	06/05/2013	HDLĐ không xác định thời hạn	06/05/2013			Tiến sĩ	Tài chính - Ngân hàng			0

TT	Họ và tên	Ngày,tháng, năm sinh	Số CCCD/ hộ chiếu	Quốc tịch	Giới tính	Năm tuyển dụng/ ký hợp đồng	Thời hạn hợp đồng	Ngày bắt đầu hợp đồng	Ngày kết thúc hợp đồng	Chức danh khoa học	Trình độ	Chuyên môn được đào tạo	Mã ngành tham gia ĐTTX	Tên ngành tham gia ĐTTX	Thời gian (số giờ trung bình tham gia ĐTTX/ tuần)
423	Nguyễn Bá Thu	07/05/1973	052073020945		Nam	01/09/2021	HDLĐ không xác định thời hạn	01/09/2021			Thạc sĩ	Kỹ thuật cơ khí động lực			0
424	Phan Thị Khánh Ngân	19/07/2000	06300017155		Nữ	05/08/2025	HDLĐ xác định thời hạn	05/08/2025	04/08/2028		Đại học	Ngôn ngữ Trung Quốc			0
425	Hồ Xuân Quang	10/03/1972	001072036306		Nam	02/07/1996	HDLĐ không xác định thời hạn	02/07/1996		Phó giáo sư	Tiến sĩ	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam			0
426	Nguyễn Thị Vân Anh	21/08/1976	004176008175		Nữ	07/09/2001	HDLĐ không xác định thời hạn	07/09/2001		Phó giáo sư	Tiến sĩ	Lý luận văn học			0
427	Ngô Hồng Đức	20/06/1979	019079006064		Nam	09/03/2014	HDLĐ không xác định thời hạn	09/03/2014			Thạc sĩ	Sinh học thực nghiệm			0
428	Đoàn Nguyễn Thị Lệ Hằng	29/01/1988	052188015515		Nữ	01/08/2020	HDLĐ không xác định thời hạn	01/08/2020			Thạc sĩ	Ngôn ngữ học ứng dụng tiếng Anh	7220201	Ngôn ngữ Anh	48
429	Phạm Trần Trúc Viên	20/11/1988	054188003318		Nữ	03/04/2014	HDLĐ không xác định thời hạn	03/04/2014			Tiến sĩ	Quản trị kinh doanh			0
430	Lê Thị Ngọc Hiền	23/02/1983	052183010155		Nữ	01/04/2015	HDLĐ không xác định thời hạn	01/04/2015			Thạc sĩ	Mỹ thuật tạo hình			0
431	Châu Thị Vân	11/05/1980	044180003331		Nữ	01/04/2011	HDLĐ không xác định thời hạn	01/04/2011			Thạc sĩ	Luật dân sự và tố tụng dân sự	7380101	Luật	48
432	Phạm Thùy Hương	29/08/1984	054184000243		Nữ	06/05/2013	HDLĐ không xác định thời hạn	06/05/2013			Tiến sĩ	Toán học			0
433	Hà Thị Thanh Xuân	15/12/1991	052191007425		Nữ	24/05/2017	HDLĐ không xác định thời hạn	24/05/2017			Thạc sĩ	Lý luận và phương pháp dạy học âm nhạc			0
434	Nguyễn Hoàng Thịnh	20/07/1991	052091007432		Nam	03/01/2019	HDLĐ không xác định thời hạn	03/01/2019			Thạc sĩ	Kế toán			0
435	Vũ Thị Thủy Hằng	03/02/1977	052177012279		Nữ	07/09/2001	HDLĐ không xác định thời hạn	07/09/2001			Thạc sĩ	Luật kinh tế	7380101	Luật	48
436	Nguyễn Hà Thanh Thảo	18/01/1981	052181007435		Nữ	01/04/2014	HDLĐ không xác định thời hạn	01/04/2014			Tiến sĩ	Khoa học quản lý			0
437	Nguyễn Huy Bảo Hoàng	02/05/1985	052085007150		Nam	01/01/2022	HDLĐ không xác định thời hạn	01/01/2022			Thạc sĩ	Quản lý giáo dục			0
438	Nguyễn Thụy Ngọc Trâm	05/09/1985	054185004938		Nữ	15/01/2023	HDLĐ không xác định thời hạn	15/01/2023			Thạc sĩ	Công nghệ thực phẩm			0
439	Huỳnh Thị Lan Phương	01/10/1984	052184002700		Nữ	01/06/2011	HDLĐ không xác định thời hạn	01/06/2011			Tiến sĩ	Hoá lí thuyết và hoá lí			0
440	Nguyễn Thị Minh Vân	04/09/1980	054180009167		Nữ	05/09/2002	HDLĐ không xác định thời hạn	05/09/2002			Thạc sĩ	Lý luận và phương pháp dạy học			0
441	Nguyễn Lê Tuấn	13/11/1973	052073017815		Nam	14/09/1998	HDLĐ không xác định thời hạn	14/09/1998			Tiến sĩ	Hoá hữu cơ			0
442	Nguyễn Lê Hà	13/07/1971	001071032576		Nam	03/01/2019	HDLĐ không xác định thời hạn	03/01/2019			Tiến sĩ	Quản lý giáo dục	7760101	Công tác xã hội	48
443	Ngô Tăng Tuấn	21/09/1988	052088009864		Nam	01/04/2015	HDLĐ không xác định thời hạn	01/04/2015			Tiến sĩ	Kỹ thuật xây dựng			0

TT	Họ và tên	Ngày,tháng, năm sinh	Số CCCD/ hộ chiếu	Quốc tịch	Giới tính	Năm tuyển dụng/ ký hợp đồng	Thời hạn hợp đồng	Ngày bắt đầu hợp đồng	Ngày kết thúc hợp đồng	Chức danh khoa học	Trình độ	Chuyên môn được đào tạo	Mã ngành tham gia ĐTTX	Tên ngành tham gia ĐTTX	Thời gian (số giờ trung bình tham gia ĐTTX/ tuần)
444	Trương Thị Mỹ Hậu	08/11/1988	064188009296		Nữ	02/04/2014	HDLĐ không xác định thời hạn	02/04/2014			Tiến sĩ	Ngôn ngữ học			0
445	Bùi Thị Thanh Hiền	20/11/1988	062188004464		Nữ	03/04/2014	HDLĐ không xác định thời hạn	03/04/2014			Thạc sĩ	Kế toán	7340301	Kế toán	48
446	Nguyễn Thị Thu Hiền	24/09/1969	022169010055		Nữ	01/10/1994	HDLĐ không xác định thời hạn	01/10/1994		Phó giáo sư	Tiến sĩ	Ngôn ngữ học	7220201	Ngôn ngữ Anh	48
447	Hồ Minh Mộng Hùng	11/08/1971	052071009217		Nam	08/08/2012	HDLĐ không xác định thời hạn	08/08/2012			Tiến sĩ	Giáo dục học			0
448	Nguyễn Thị Nhân	02/10/1986	040186009837		Nữ	06/05/2013	HDLĐ không xác định thời hạn	06/05/2013			Thạc sĩ	Hồ Chí Minh học			0
449	Nguyễn Đình Thu	20/05/1985	038085060669		Nam	03/04/2014	HDLĐ không xác định thời hạn	03/04/2014			Tiến sĩ	Văn học Việt Nam			0
450	Nguyễn Thị Kim Phượng	26/11/1976	052176021582		Nữ	15/06/2012	HDLĐ không xác định thời hạn	15/06/2012			Thạc sĩ	Công nghệ thông tin			0
451	Võ Viễn	22/09/1962	045062001212		Nam	01/01/1987	HDLĐ không xác định thời hạn	01/01/1987		Giáo sư	Tiến sĩ	Hoá lí thuyết và hoá lí			0
452	Hồ Thị Minh Phương	19/09/1980	044180006036		Nữ	06/05/2013	HDLĐ không xác định thời hạn	06/05/2013			Tiến sĩ	Kinh tế chính trị			0
453	Võ Thị Thủy	24/01/1986	044186000804		Nữ	06/05/2013	HDLĐ không xác định thời hạn	06/05/2013			Tiến sĩ	Lý luận và lịch sử giáo dục	7760101	Công tác xã hội	48
454	Phan Thị Diệu Hằng	20/10/1994	052194006371		Nữ	12/01/2026	HDLĐ xác định thời hạn	12/01/2026	11/01/2031		Thạc sĩ	Kiến trúc			0
455	Nguyễn Thị Thanh Tâm	17/03/1971	052171011713		Nữ	16/06/2012	HDLĐ không xác định thời hạn	16/06/2012			Thạc sĩ	Ngôn ngữ Anh	7220201	Ngôn ngữ Anh	48
456	Phạm Ngọc Ánh	21/08/1976	001076064380		Nam	01/04/2011	HDLĐ không xác định thời hạn	01/04/2011			Thạc sĩ	Tài chính - Ngân hàng			0
457	Bùi Văn Vũ	20/02/1990	052090023592		Nam	01/11/2016	HDLĐ không xác định thời hạn	01/11/2016			Thạc sĩ	Kỹ thuật điều khiển và tự động hóa			0
458	Lê Trần Hạnh Phương	04/11/1987	052187012156		Nữ	02/10/2015	HDLĐ không xác định thời hạn	02/10/2015			Tiến sĩ	Kế toán	7340301	Kế toán	48
459	Ngô Thị Thanh Thủy	03/09/1986	049186006890		Nữ	06/05/2013	HDLĐ không xác định thời hạn	06/05/2013			Tiến sĩ	Kinh tế phát triển	7340301	Kế toán	48
460	Dương Thị Nguyên Hà	09/04/1980	066180006961		Nữ	08/08/2012	HDLĐ không xác định thời hạn	08/08/2012			Tiến sĩ	Địa lý học	7850103	Quản lý đất đai	48
461	Lê Nam Dương	28/06/1981	052081000817		Nam	01/04/2011	HDLĐ không xác định thời hạn	01/04/2011			Tiến sĩ	Kỹ thuật điều khiển và tự động hóa			0
462	Đình Thị Thảo	10/05/1985	037185009233		Nữ	06/05/2013	HDLĐ không xác định thời hạn	06/05/2013			Tiến sĩ	Lịch sử Việt Nam			0
463	Trần Diệu Hằng	20/12/1988	052188011000		Nữ	03/04/2014	HDLĐ không xác định thời hạn	03/04/2014			Tiến sĩ	Hoá hữu cơ			0
464	Nguyễn Thị Ngọc Dung	04/06/1988	051188008074		Nữ	03/04/2014	HDLĐ không xác định thời hạn	03/04/2014			Thạc sĩ	Giáo dục học			0
465	Vũ Thị Ngân	14/01/1981	040181029125		Nữ	10/12/2014	HDLĐ không xác định thời hạn	10/12/2014		Phó giáo sư	Tiến sĩ	Hoá học			0
466	Nguyễn Tấn Lâm	20/12/1978	051078009351		Nam	06/05/2013	HDLĐ không xác định thời hạn	06/05/2013			Tiến sĩ	Hóa môi trường			0

TT	Họ và tên	Ngày,tháng, năm sinh	Số CCCD/ hộ chiếu	Quốc tịch	Giới tính	Năm tuyển dụng/ ký hợp đồng	Thời hạn hợp đồng	Ngày bắt đầu hợp đồng	Ngày kết thúc hợp đồng	Chức danh khoa học	Trình độ	Chuyên môn được đào tạo	Mã ngành tham gia ĐTTX	Tên ngành tham gia ĐTTX	Thời gian (số giờ trung bình tham gia ĐTTX/ tuần)
467	Nguyễn Thị Thanh Thảo	17/08/1990	052190000599		Nữ	02/10/2013	HDLĐ không xác định thời hạn	02/10/2013			Tiến sĩ	Quản lý công	7310205	Quản lý nhà nước	48
468	Nguyễn Thị Huyền	12/07/1973	030173010711		Nữ	16/06/2012	HDLĐ không xác định thời hạn	16/06/2012			Thạc sĩ	Lý luận văn học			0
469	Trần Thị Thanh Thủy	16/11/1978	052178005243		Nữ	08/08/2012	HDLĐ không xác định thời hạn	08/08/2012			Thạc sĩ	Ngôn ngữ Anh	7220201	Ngôn ngữ Anh	48
470	Phan Thị Thùy Trang	05/06/1981	046181008286		Nữ	01/04/2011	HDLĐ không xác định thời hạn	01/04/2011			Tiến sĩ	Kỹ thuật hoá học			0
471	Lê Thị Cẩm Nhung	04/02/1985	052185015136		Nữ	09/03/2014	HDLĐ không xác định thời hạn	09/03/2014			Thạc sĩ	Hoá học			0
472	Trần Ngọc Tuyền	06/08/2000	052300015677		Nữ	21/12/2023	HDLĐ xác định thời hạn	21/12/2023	20/12/2026		Thạc sĩ	Lý luận và phương pháp dạy học bộ môn	7220201	Ngôn ngữ Anh	48
473	Nguyễn Đức Thiện	14/10/1983	052083022487		Nam	01/04/2011	HDLĐ không xác định thời hạn	01/04/2011			Tiến sĩ	Kỹ thuật máy tính			0
474	Phan Thị Kim Dung	11/06/1981	052181011326		Nữ	01/06/2012	HDLĐ không xác định thời hạn	01/06/2012			Tiến sĩ	Xã hội học	7760101	Công tác xã hội	48
475	Nguyễn Sỹ Đức	05/02/1983	040083015809		Nam	03/04/2014	HDLĐ không xác định thời hạn	03/04/2014			Tiến sĩ	Giáo dục học			0
476	Nguyễn Thị Mỹ Hạnh	12/04/1981	052181014148		Nữ	06/05/2013	HDLĐ không xác định thời hạn	06/05/2013			Thạc sĩ	Giáo dục học			0
477	Võ Văn Chí	26/04/1985	052085003644		Nam	06/05/2013	HDLĐ không xác định thời hạn	06/05/2013			Tiến sĩ	Sinh học			0
478	Nguyễn Lương Hạ Liên	19/06/1981	052181014432		Nữ	16/06/2012	HDLĐ không xác định thời hạn	16/06/2012			Thạc sĩ	Ngôn ngữ học	7220201	Ngôn ngữ Anh	48
479	Trần Đình Lương	03/10/1965	052065013754		Nam	01/09/1985	HDLĐ không xác định thời hạn	01/09/1985			Tiến sĩ	Toán học			0
480	Nguyễn Thị Ngân Loan	17/08/1974	051174007115		Nữ	21/01/1999	HDLĐ không xác định thời hạn	21/01/1999			Tiến sĩ	Kinh tế chính trị			0
481	Đỗ Tấn Nghị	11/05/1991	054091011749		Nam	01/11/2016	HDLĐ không xác định thời hạn	01/11/2016			Thạc sĩ	Bản đồ, viễn thám và hệ thống tin địa lý	7850103	Quản lý đất đai	48
482	Bùi Thị Long	03/01/1978	049178021735		Nữ	08/08/2012	HDLĐ không xác định thời hạn	08/08/2012			Tiến sĩ	Luật kinh tế	7380101	Luật	48
483	Nguyễn Đức Tuấn	19/10/1972	031072018952		Nam	08/08/2012	HDLĐ không xác định thời hạn	08/08/2012			Thạc sĩ	Văn học nước ngoài			0
484	Dương Tiến Thạch	03/12/1989	066089012887		Nam	02/10/2015	HDLĐ không xác định thời hạn	02/10/2015			Thạc sĩ	Sinh học thực nghiệm			0
485	Võ Duy Đức	04/06/1972	052072013257		Nam	21/09/1999	HDLĐ không xác định thời hạn	21/09/1999			Tiến sĩ	Ngôn ngữ học			0
486	Lê Xuân Vinh	24/04/1967	051067018780		Nam	01/10/1989	HDLĐ không xác định thời hạn	01/10/1989			Tiến sĩ	Toán học	7340301	Kế toán	48
487	Nguyễn Thị Thùy Trang	13/03/1982	052182017124		Nữ	06/05/2013	HDLĐ không xác định thời hạn	06/05/2013			Thạc sĩ	Tâm lý học			0
488	Huỳnh Thị Thanh Trà	10/12/1982	052182011109		Nữ	10/12/2012	HDLĐ không xác định thời hạn	10/12/2012			Tiến sĩ	Sinh lý học thực vật			0
489	Nguyễn Quốc Hoàng	22/05/1982	064082002957		Nam	16/08/2021	HDLĐ không xác định thời hạn	16/08/2021			Thạc sĩ	Kỹ thuật cơ khí động lực			0

3. Công nhận đạt chuẩn kiểm định chất lượng

3.1 Cơ sở đào tạo được công nhận kiểm định chất lượng

Số quyết định	Ngày quyết định	Tổ chức công nhận
120/QĐ-CEA.UD	12/10/2017	Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục - Đại học Đà Nẵng
155/QĐ-CEA.UD	06/06/2023	Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục - Đại học Đà Nẵng

3.2 Chương trình đào tạo được công nhận kiểm định chất lượng

STT	Tên ngành đào tạo có chương trình đào tạo được công nhận kiểm định	Mã ngành đào tạo	Số QĐ công nhận kiểm định chất lượng	Ngày QĐ công nhận kiểm định chất lượng	Tên tổ chức công nhận kiểm định
1	Ngôn ngữ Anh	7220201	133/QĐ-CEA.UD	24/04/2021	Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục - Đại học Đà Nẵng
2	Kỹ thuật điện	8520201	432/QĐ-KĐCLGDTL	28/04/2025	Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục Thăng Long
3	Công nghệ thông tin	7480201	125/QĐ-CEA.UD	24/04/2021	Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục - Đại học Đà Nẵng
4	Giáo dục Thể chất	7140206	130/QĐ-CEA.UD	24/04/2021	Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục - Đại học Đà Nẵng
5	Kỹ thuật điện tử - viễn thông	7520207	368/QĐ-CEA.UD	18/09/2024	Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục - Đại học Đà Nẵng
6	Giáo dục Mầm non	7140201	126/QĐ-CEA.UD	23/04/2021	Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục - Đại học Đà Nẵng
7	Vật lý chất rắn	8440104	41/QĐ-CEA.UD	08/02/2023	Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục - Đại học Đà Nẵng
8	Luật	7380101	192/QĐ-KĐCLV	25/12/2025	Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục - Trường Đại học Vinh
9	Nông học	7620109	369/QĐ-CEA.UD	18/09/2024	Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục - Đại học Đà Nẵng
10	Kỹ thuật điện	7520201	93/QĐ-CEA.UD	01/07/2020	Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục - Đại học Đà Nẵng
11	Ngôn ngữ Anh	8220201	430/QĐ-KĐCLGDTL	28/04/2025	Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục Thăng Long

STT	Tên ngành đào tạo có chương trình đào tạo được công nhận kiểm định	Mã ngành đào tạo	Số QĐ công nhận kiểm định chất lượng	Ngày QĐ công nhận kiểm định chất lượng	Tên tổ chức công nhận kiểm định
12	Sư phạm Hoá học	7140212	92/QĐ-CEA.UD	02/07/2020	Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục - Đại học Đà Nẵng
13	Quản trị kinh doanh	7340101	AP1318QNUOCT2024	24/11/2024	ASEAN University Network - Quality Assurance (Mạng lưới Đảm bảo chất lượng các trường đại học ASEAN)
14	Sư phạm Lịch sử	7140218	198/QĐ-KĐCLV	25/12/2025	Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục - Trường Đại học Vinh
15	Sư phạm Tin học	7140210	194/QĐ-KĐCLV	25/12/2025	Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục - Trường Đại học Vinh
16	Kinh tế	7310101	AP1319QNUOCT2024	24/11/2024	ASEAN University Network - Quality Assurance (Mạng lưới Đảm bảo chất lượng các trường đại học ASEAN)
17	Kế toán	7340301	133/QĐ-CEA.UD	24/04/2021	Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục - Đại học Đà Nẵng
18	Sư phạm Vật lý	7140211	190/QĐ-KĐCLV	25/12/2025	Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục - Trường Đại học Vinh
19	Quản lý nhà nước	7310205	132/QĐ-CEA.UD	24/04/2021	Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục - Đại học Đà Nẵng
20	Sư phạm Ngữ văn	7140217	366/QĐ-CEA.UD	18/09/2024	Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục - Đại học Đà Nẵng
21	Toán ứng dụng	7460112	190/QĐ-KĐCLV	25/12/2025	Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục - Trường Đại học Vinh
22	Sư phạm Tiếng Anh	7140231	428/QĐ-KĐCLGDTL	28/04/2025	Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục Thăng Long
23	Công nghệ thực phẩm	7540101	191/QĐ-KĐCLV	25/12/2025	Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục - Trường Đại học Vinh
24	Kế toán	8340301	40/QĐ-CEA.UD	08/02/2023	Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục - Đại học Đà Nẵng
25	Khoa học dữ liệu	8460108	433/QĐ-KĐCLGDTL	28/04/2025	Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục Thăng Long

STT	Tên ngành đào tạo có chương trình đào tạo được công nhận kiểm định	Mã ngành đào tạo	Số QĐ công nhận kiểm định chất lượng	Ngày QĐ công nhận kiểm định chất lượng	Tên tổ chức công nhận kiểm định
26	Quản lý tài nguyên và môi trường	7850101	199/QĐ-KĐCLV	25/12/2025	Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục - Trường Đại học Vinh
27	Quản trị kinh doanh	8340101	431/QĐ-KĐCLGDTL	28/04/2025	Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục Thăng Long
28	Giáo dục Chính trị	7140205	196/QĐ-KĐCLV	25/12/2025	Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục - Trường Đại học Vinh
29	Quản trị khách sạn	7810201	367/QĐ-CEA.UD	18/09/2024	Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục - Đại học Đà Nẵng
30	Sư phạm Toán học	7140209	91/QĐ-CEA.UD	01/07/2020	Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục - Đại học Đà Nẵng
31	Sư phạm Địa lý	7140219	197/QĐ-KĐCLV	25/12/2025	Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục - Trường Đại học Vinh
32	Giáo dục Tiểu học	7140202	127/QĐ-CEA.UD	24/04/2021	Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục - Đại học Đà Nẵng
33	Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành	7810103	429/QĐ-KĐCLGDTL	28/04/2025	Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục Thăng Long
34	Tài chính - Ngân hàng	7340201	128/QĐ-CEA.UD	23/04/2021	Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục - Đại học Đà Nẵng
35	Công tác xã hội	7760101	129/QĐ-CEA.UD	24/04/2021	Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục - Đại học Đà Nẵng
36	Sư phạm Sinh học	7140213	190/QĐ-KĐCLV	25/12/2025	Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục - Trường Đại học Vinh

4. Các văn bản triển khai thực hiện quyền tự chủ

STT	Loại văn bản triển khai quyền tự chủ	Nội dung văn bản	QĐ ban hành	Ngày QĐ ban hành	Cơ quan ban hành quyết định
1	Quy định về công tác cán bộ, nhân sự	Quy chế nâng bậc lương trước thời hạn đối với viên chức lập thành tích xuất sắc trong thực hiện nhiệm vụ Trường Đại học Quy Nhơn	4026/QĐ-ĐHQN	05/12/2023	Trường Đại học Quy Nhơn
2	Quy định, chính sách về bảo đảm chất lượng	Quy định hệ thống đảm bảo chất lượng bên trong Trường Đại học Quy Nhơn	3398/QĐ-ĐHQN	17/12/2021	Trường Đại học Quy Nhơn
3	Quy chế tài chính	Quy chế tài chính của Trường Đại học Quy Nhơn	07/NQ-HĐT	22/07/2025	Hội đồng trường Trường Đại học Quy Nhơn
4	Khác	Quy định công tác thi đua, khen thưởng của Trường Đại học Quy Nhơn	4031/QĐ-ĐHQN	21/11/2024	Trường Đại học Quy Nhơn
5	Danh mục vị trí việc làm	Nghị quyết phê duyệt Đề án VTVL và ban hành Danh mục VTVL, tiêu chuẩn và điều kiện làm việc của từng VTVL của Trường ĐHQN giai đoạn 2025-2030	16/NQ-HĐT	30/07/2025	Hội đồng Trường
6	Quy định về công tác cán bộ, nhân sự	Quy định chế độ làm việc của giảng viên, nghiên cứu viên Trường Đại học Quy Nhơn	2549/QĐ-ĐHQN	09/09/2025	Trường Đại học Quy Nhơn
7	Quy chế tổ chức và hoạt động	Quy chế Tổ chức và hoạt động của Trường Đại học Quy Nhơn	13/NQ-HĐT	29/07/2025	Hội đồng Trường
8	Quy định về công tác cán bộ, nhân sự	Quy chế Tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức của Trường Đại học Quy Nhơn	15/NQ-HĐT	30/07/2025	Hội đồng Trường
9	Chiến lược phát triển	Nghị quyết Kế hoạch chiến lược phát triển Trường Đại học Quy Nhơn giai đoạn 2025-2030, tầm nhìn đến năm 2045	27/NQ-HĐT	29/09/2025	Hội đồng Trường
10	Quy chế dân chủ	Quy chế dân chủ trong thực hiện hoạt động của Trường Đại học Quy Nhơn	10/NQ-HĐT	09/09/2020	Hội đồng trường

5. Tình hình việc làm của sinh viên sau khi tốt nghiệp

STT	Lĩnh vực /Ngành đào tạo	Mã ngành	Chỉ tiêu tuyển sinh	Số SV trúng tuyển nhập học	Số SV tốt nghiệp	Trong đó tỷ lệ SV tốt nghiệp đã có việc làm trong khoảng thời gian 12 tháng kể từ khi được công nhận tốt nghiệp (khảo sát ở năm liền kề trước năm tuyển sinh)
1	Khoa học giáo dục và đào tạo giáo viên	714	0	0	868	0
1.1	Khoa học giáo dục	71401	0	0	1	0
1.1.1	Quản lý giáo dục	7140114	0	0	1	100
1.2	Đào tạo giáo viên	71402	0	0	867	0
1.2.1	Giáo dục Mầm non	7140201	0	0	160	83,13
1.2.2	Giáo dục Tiểu học	7140202	0	0	292	82,88
1.2.3	Giáo dục Chính trị	7140205	0	0	2	100
1.2.4	Giáo dục Thể chất	7140206	0	0	27	92,59
1.2.5	Sư phạm Toán học	7140209	0	0	95	89,47
1.2.6	Sư phạm Tin học	7140210	0	0	0	0
1.2.7	Sư phạm Vật lý	7140211	0	0	13	84,62
1.2.8	Sư phạm Hoá học	7140212	0	0	16	81,25
1.2.9	Sư phạm Sinh học	7140213	0	0	0	0
1.2.10	Sư phạm Ngữ văn	7140217	0	0	49	85,71
1.2.11	Sư phạm Lịch sử	7140218	0	0	13	100
1.2.12	Sư phạm Địa lý	7140219	0	0	11	90,91
1.2.13	Sư phạm Tiếng Anh	7140231	0	0	189	81,48
1.2.14	Sư phạm khoa học tự nhiên	7140247	0	0	0	0
1.2.15	Sư phạm Lịch sử - Địa lí	7140249	0	0	0	0
2	Nhân văn	722	0	0	303	0
2.1	Ngôn ngữ, văn học và văn hóa nước ngoài	72202	0	0	290	0
2.1.1	Ngôn ngữ Anh	7220201	0	0	226	85,22
2.1.2	Ngôn ngữ Trung Quốc	7220204	0	0	64	92,19
2.2	Khác	72290	0	0	13	0
2.2.1	Văn học	7229030	0	0	13	84,62
3	Khoa học xã hội và hành vi	731	0	0	159	0

STT	Lĩnh vực /Ngành đào tạo	Mã ngành	Chỉ tiêu tuyển sinh	Số SV trúng tuyển nhập học	Số SV tốt nghiệp	Trong đó tỷ lệ SV tốt nghiệp đã có việc làm trong khoảng thời gian 12 tháng kể từ khi được công nhận tốt nghiệp (khảo sát ở năm liền kề trước năm tuyển sinh)
3.1	Kinh tế học	73101	0	0	48	0
3.1.1	Kinh tế	7310101	0	0	48	83,33
3.1.2	Kinh tế số	7310109	0	0	0	0
3.2	Khoa học chính trị	73102	0	0	61	0
3.2.1	Quản lý nhà nước	7310205	0	0	61	67,21
3.3	Tâm lý học	73104	0	0	7	0
3.3.1	Tâm lý học giáo dục	7310403	0	0	7	85,71
3.4	Khu vực học	73106	0	0	43	0
3.4.1	Đông phương học	7310608	0	0	24	83,33
3.4.2	Việt Nam học	7310630	0	0	19	63,16
4	Kinh doanh và quản lý	734	0	0	574	0
4.1	Kinh doanh	73401	0	0	284	0
4.1.1	Quản trị kinh doanh	7340101	0	0	284	80,99
4.2	Tài chính - Ngân hàng - Bảo hiểm	73402	0	0	90	0
4.2.1	Tài chính - Ngân hàng	7340201	0	0	90	81,11
4.3	Kế toán - Kiểm toán	73403	0	0	200	0
4.3.1	Kế toán	7340301	0	0	180	88,33
4.3.2	Kiểm toán	7340302	0	0	20	100
5	Pháp luật	738	0	0	102	0
5.1	Luật	73801	0	0	102	0
5.1.1	Luật	7380101	0	0	102	73,53
6	Khoa học tự nhiên	744	0	0	7	0
6.1	Khoa học vật chất	74401	0	0	7	0
6.1.1	Hoá học	7440112	0	0	7	100
7	Toán và thống kê	746	0	0	20	0
7.1	Toán học	74601	0	0	20	0
7.1.1	Khoa học dữ liệu	7460108	0	0	0	0
7.1.2	Toán ứng dụng	7460112	0	0	20	5
8	Máy tính và công nghệ thông tin	748	0	0	138	0
8.1	Máy tính	74801	0	0	6	0

STT	Lĩnh vực /Ngành đào tạo	Mã ngành	Chỉ tiêu tuyển sinh	Số SV trúng tuyển nhập học	Số SV tốt nghiệp	Trong đó tỷ lệ SV tốt nghiệp đã có việc làm trong khoảng thời gian 12 tháng kể từ khi được công nhận tốt nghiệp (khảo sát ở năm liền kề trước năm tuyển sinh)
8.1.1	Kỹ thuật phần mềm	7480103	0	0	6	100
8.1.2	Trí tuệ nhân tạo	7480107	0	0	0	0
8.2	Công nghệ thông tin	74802	0	0	132	0
8.2.1	Công nghệ thông tin	7480201	0	0	132	75
9	Công nghệ kỹ thuật	751	0	0	10	0
9.1	Công nghệ kỹ thuật cơ khí	75102	0	0	0	0
9.1.1	Công nghệ kỹ thuật ô tô	7510205	0	0	0	0
9.2	Công nghệ hóa học, vật liệu, luyện kim và môi trường	75104	0	0	10	0
9.2.1	Công nghệ kỹ thuật hóa học	7510401	0	0	10	100
9.3	Quản lý công nghiệp	75106	0	0	0	0
9.3.1	Logistics và quản lý chuỗi cung ứng	7510605	0	0	0	0
10	Kỹ thuật	752	0	0	96	0
10.1	Kỹ thuật cơ khí và cơ kỹ thuật	75201	0	0	0	0
10.1.1	Kỹ thuật cơ khí động lực	7520116	0	0	0	0
10.2	Kỹ thuật điện, điện tử và viễn thông	75202	0	0	96	0
10.2.1	Kỹ thuật điện	7520201	0	0	69	89,86
10.2.2	Kỹ thuật điện tử - viễn thông	7520207	0	0	24	95,83
10.2.3	Kỹ thuật điều khiển và tự động hoá	7520216	0	0	3	100
10.3	Vật lý kỹ thuật	75204	0	0	0	0
10.3.1	Vật lý kỹ thuật	7520401	0	0	0	0
11	Sản xuất và chế biến	754	0	0	36	0
11.1	Chế biến lương thực, thực phẩm và đồ uống	75401	0	0	36	0
11.1.1	Công nghệ thực phẩm	7540101	0	0	36	85
12	Kiến trúc và xây dựng	758	0	0	45	0
12.1	Xây dựng	75802	0	0	45	0
12.1.1	Kỹ thuật xây dựng	7580201	0	0	45	88,89
13	Nông, lâm nghiệp và thủy sản	762	0	0	8	0
13.1	Nông nghiệp	76201	0	0	8	0

STT	Lĩnh vực /Ngành đào tạo	Mã ngành	Chỉ tiêu tuyển sinh	Số SV trúng tuyển nhập học	Số SV tốt nghiệp	Trong đó tỷ lệ SV tốt nghiệp đã có việc làm trong khoảng thời gian 12 tháng kể từ khi được công nhận tốt nghiệp (khảo sát ở năm liền kề trước năm tuyển sinh)
13.1.1	Nông học	7620109	0	0	8	100
14	Dịch vụ xã hội	776	0	0	26	0
14.1	Công tác xã hội	77601	0	0	26	0
14.1.1	Công tác xã hội	7760101	0	0	26	69,23
15	Du lịch, khách sạn, thể thao và dịch vụ cá nhân	781	0	0	281	0
15.1	Du lịch	78101	0	0	111	0
15.1.1	Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành	7810103	0	0	111	84,68
15.2	Khách sạn, nhà hàng	78102	0	0	170	0
15.2.1	Quản trị khách sạn	7810201	0	0	170	85,88
16	Môi trường và bảo vệ môi trường	785	0	0	42	0
16.1	Quản lý tài nguyên và môi trường	78501	0	0	42	0
16.1.1	Quản lý tài nguyên và môi trường	7850101	0	0	14	88,57
16.1.2	Quản lý đất đai	7850103	0	0	28	100
	Tổng		0	0	2715	0